

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế
của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại (tính đến 31/12/2020)

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại						
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy			Vừa làm vừa học	Từ xa
				Thông thường (k tính cử tuyển)	Liên thông	Bằng 2		
	Tổng số	544	3599	24825	136	632	2493	6958
1	Khối ngành I							
2	Khối ngành II							
3	Khối ngành III	334	2626	16079	128	513	2441	6958
4	Khối ngành IV							
5	Khối ngành V	12	4	1098	1	0	0	0
6	Khối ngành VI							
7	Khối ngành VII	198	969	7648	7	119	52	0

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

(Tình hình việc làm năm 2020 được khảo sát trên số sinh viên tốt nghiệp năm 2019)

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)				Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại Trung bình	
	Tổng số	4739	323	1792	2482	142	95.98
1	Khối ngành I						
2	Khối ngành II						
3	Khối ngành III	3011	210	1202	1570	90	95.65
4	Khối ngành IV						
5	Khối ngành V	87	2	22	53	3	98.51
6	Khối ngành VI						
7	Khối ngành VII	1641	111	568	859	49	96.37

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

➤ Đối với đào tạo đại học

- Địa chỉ tra cứu đề cương chi tiết của các môn học bằng tiếng Việt:

<http://drm.neu.edu.vn/>

- Địa chỉ tra cứu đề cương chi tiết của các môn học bằng tiếng Anh:

<http://drm.neu.edu.vn/>

Ghi chú: “Tên môn học, mục đích nghiên cứu, số tín chỉ, lịch trình giảng dạy, phương pháp đánh giá” thể hiện trong đề cương chi tiết môn học và được công khai tại đường link trên. Người học có thể tra cứu theo chương trình đào tạo hoặc theo bộ môn quản lý môn học.

➤ Đối với đào tạo thạc sĩ

Xem chi tiết chương trình đào tạo thạc sĩ trong nước và chương trình đào tạo thạc sĩ Executive MBA của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân tại link sau:

http://sdh.neu.edu.vn/bai-viet/chuong-trinh-dao-tao-thac-si_176.html

Xem chi tiết chương trình đào tạo thạc sĩ EMBA của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Philosophy	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học. 	3	<p>Chuyên đề 1: Khái luận về triết học (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Bản thể luận (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Phép biện chứng (7 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Lý luận nhận thức (8 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Học thuyết hình thái kinh tế - Xã hội (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Triết học chính trị (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Ý thức xã hội (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Triết học về con người (5 giờ)</p>	<p>Tổng hợp 3 phần điểm, thang điểm 10 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
2	Managerial Economics	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức và hiểu biết một cách tổng thể về các khía cạnh khác nhau của quản trị học và quản trị học nâng cao, có khả năng áp dụng vào quản lý kinh doanh tại các tổ chức, doanh nghiệp. - Đánh giá môi trường hoạt động và các nhân tố ảnh hưởng để quản trị tổ chức. các yếu tố bao gồm: chính trị, sự phát triển kinh tế, nguồn lực và các giá trị con người và sự thay đổi về kỹ thuật ảnh hưởng đến cấu trúc của tổ chức cũng như phong cách và thực tế quản trị hiện nay. 	3	<p>Chuyên đề 1: Quản trị học trong một thế giới thay đổi (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Các học thuyết về quản trị (9 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Lập kế hoạch trong quản trị (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Thiết kế tổ chức- Nguyên tắc và các mô hình (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Lãnh đạo trong các tổ chức hiện nay (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Ra quyết định trong môi trường có nhiều thay đổi (6 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10% Có mặt trên lớp (điểm danh) và thảo luận bài giảng - Bài kiểm tra cá nhân: 10% Kiểm tra trên lớp (45 -60 phút) - Bài tập nhóm: 20% Thảo luận tình huống và trình bày trên lớp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Đánh giá những tác động của sự khác biệt về văn hoá cũng như vai trò quan trọng của yếu tố văn hoá trong việc hình thành phát triển hệ thống quản trị hiệu quả trong các tổ chức, doanh nghiệp		Chuyên đề 7: Kiểm soát hoạt động trong tổ chức (6 giờ)	- Kiểm tra hết môn: 60% Kết hợp trắc nghiệm và viết luận
3	Business Law	Học phần được thực hiện nhằm: - Trình bày một bức tranh thực tế về khung pháp lý Việt Nam và đề cung cấp các khía cạnh quốc tế của luật kinh doanh. - Xác định các hình thức tổ chức kinh doanh tại các quốc gia luật phổ biến và tại Việt Nam và các giai đoạn chính trong việc hình thành và quản lý doanh nghiệp. - Xem xét các nguyên tắc cơ bản trong các lĩnh vực chính của luật hợp đồng, luật đầu tư, luật cấp phép và chuyển giao công nghệ, luật cạnh tranh. Đưa ra các biện pháp xử lý các tranh chấp phát sinh từ các giao dịch kinh doanh tại địa phương và toàn cầu.	3	Chuyên đề 1: Giới thiệu tổng quan về luật kinh doanh (4,5 giờ) Chuyên đề 2: Luật chung đối với Tổng công ty (4,5 giờ) Chuyên đề 3: Luật doanh nghiệp Việt nam Phần 1 (4,5 giờ) Chuyên đề 4: Luật doanh nghiệp Việt nam Phần 2 (4,5 giờ) Chuyên đề 5: Luật hợp đồng Việt Nam (4,5 giờ) Chuyên đề 6: Luật chung và hợp đồng quốc tế phần 1 (4,5 giờ) Chuyên đề 7: Luật chung và hợp đồng quốc tế phần 2 (4,5 giờ) Chuyên đề 8: Luật cạnh tranh (4,5 giờ) Chuyên đề 9: Giải quyết các tranh chấp kinh doanh ở Việt Nam phần 1 (4,5 giờ) Chuyên đề 10: Giải quyết các tranh chấp kinh doanh ở Việt Nam phần 2 (4,5 giờ)	Thang điểm: 10, trong đó: - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập nhóm: 30% - Kiểm tra hết môn: 60%
4	Accounting	Kết thúc học phần học viên có khả năng: - Nắm bắt được các nội dung cơ bản của kế toán - Hiểu được bản chất và vai trò của các báo cáo tài chính cơ bản - Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua việc phân tích các báo cáo tài chính. - Hiểu được các loại chi phí. Phân tích chi phí tiêu chuẩn. Phân tích chi phí trong quá trình ra quyết định kinh doanh	3	Chuyên đề 1: Giới thiệu về kế toán và ảnh hưởng của nghiệp vụ kinh doanh lên phương trình kế toán (4 giờ) Chuyên đề 2: bảng cân đối kế toán (4 giờ) Chuyên đề 3: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (4 giờ) Chuyên đề 4: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (4 giờ) Chuyên đề 5: Phân tích các báo cáo tài chính (8 giờ) Chuyên đề 6: Chi phí và phân tích chi phí (4 giờ) Chuyên đề 7: Chi phí tiêu chuẩn (5 giờ) Chuyên đề 8: Kế hoạch ngân quỹ (6 giờ) Chuyên đề 9: Chi phí và các quyết định kinh doanh (6 giờ)	Thang điểm 10, trong đó: - Bài tập nhóm: 20% - Kiểm tra giữa kỳ: 15% - Thi cuối kỳ: 60% - Tham gia trên lớp: 5%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Human Resources Management	<p>Mục tiêu chung của khoá học nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức căn bản về Quản trị nhân sự. Sau khi kết thúc khoá học, học viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được triết lý về quản trị nhân sự thông qua các cách tiếp cận/cách nhìn khác nhau. - Giải thích tại sao có thể áp dụng các chiến lược về nhân sự khác nhau dựa trên bối cảnh về môi trường và cơ cấu tổ chức. - Hiểu được các chức năng chính của quản trị nhân sự gồm các công tác thu hút và tuyển dụng, đánh giá nhân viên, quản lý đãi ngộ, đào tạo và phát triển nhân viên, và biết cách áp dụng lý thuyết nhân sự vào thực tiễn công việc. - Phát triển các kỹ năng phân tích, giải quyết và trình bày vấn đề. 	3	<p>Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị nhân sự (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Quản trị chiến lược công tác nhân sự (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Công tác thu hút và lựa chọn nhân viên (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Quản lý thực hiện công việc (9 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Quản lý tiền lương (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Quản lý phúc lợi (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Công tác đào tạo và phát triển nhân sự (6 giờ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự lớp, thảo luận và bài tập tình huống trên lớp: 15% - Bài tập nhóm: 35% - Thi hết học phần: 50%
6	Business in a Global Society	<p>Mục tiêu chính của học phần là giúp học viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức và hiểu biết một cách tổng thể về các học thuyết về kinh doanh và thương mại quốc tế, các khía cạnh khác nhau của quản lý kinh doanh quốc tế thông qua các mô hình quản lý có khả năng áp dụng vào quản lý kinh doanh quốc tế qua các hình thức chiến lược khác nhau. - Đánh giá môi trường kinh doanh với một sự nhấn mạnh đặc biệt vào sự tác động của các nhân tố chính trị, sự phát triển kinh tế, các nguồn lực và các giá trị con người và sự thay đổi về kỹ thuật công nghệ ảnh hưởng đến cấu trúc của tổ chức cũng như phong cách và thực tế quản lý trên thế giới. - Đánh giá những tác động của sự khác biệt về văn hoá cũng như vai trò quan trọng của yếu tố văn hoá trong việc hình thành phát triển hệ thống quản lý hiệu quả trong các công ty khi tiến hành các hoạt động kinh doanh quốc tế. - Hiểu sâu một số khía cạnh của quản lý kinh doanh quốc tế như định 	3	<p>Chuyên đề 1: Tổng quan chung về kinh doanh quốc tế và toàn cầu hóa (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Một số học thuyết về thương mại quốc tế (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Môi trường kinh doanh toàn cầu, tổ chức WTO và quá trình quốc tế hóa các hoạt động kinh doanh (9 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Quản lý các hoạt động Xuất nhập khẩu hàng hóa (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Cấp phép và nhượng quyền các hoạt động kinh doanh và sử dụng nguồn lực toàn cầu (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Đầu tư liên doanh trong kinh doanh quốc tế (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Các tổ chức kinh doanh quốc tế và Quản lý nguồn nhân lực quốc tế (9 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập nhóm: 20% - Kiểm tra cá nhân: 10% - Thi cuối học phần: 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hướng, quản lý các công ty liên doanh, chiến lược kinh doanh và quản trị nhân sự trong kinh doanh toàn cầu v.v			
7	Operations Management	<p>Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được bản chất, mục tiêu, yêu cầu và các nội dung của quản trị hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, dịch vụ. - Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử của hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Từ đó nắm được sự phát triển tiến hóa của khoa học quản trị sản xuất của loài người. - Hiểu và thực hành được phương pháp xác định và lựa chọn các chiến lược điều hành sản xuất của doanh nghiệp tối ưu phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể như chiến lược công suất, chiến lược sử dụng các nguồn lực, chiến lược lựa chọn nhà cung ứng,... - Hiểu và ứng dụng các công cụ để xác định công suất sản xuất có hiệu quả cho doanh nghiệp trong các thời kỳ khác nhau. - Biết cách lập kế hoạch sản xuất, phân công công việc hiệu quả giữa các thời kỳ khác nhau. - Hiểu và thực hành được việc quản trị hoạt động cung ứng nguyên vật liệu đầu vào; tổ chức kho tàng dự trữ; lập kế hoạch cung ứng,... 	3	<p>Chuyên đề 1: Giới thiệu chung về quản trị điều hành tác nghiệp (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Hoạch định quá trình (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Bố trí mặt bằng (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Lập lịch trình sản xuất (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Quản trị chuỗi cung ứng (8 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Quản trị hàng dự trữ (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Quản trị hàng chất lượng (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Trò chơi ra quyết định sản xuất kinh doanh (5 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập nhóm: 20% - Bài tập cá nhân: 30% - Kiểm tra hết học phần: 40%
8	Marketing and Customer service	<p>Mục tiêu chung của môn học là giúp học viên hiểu và vận dụng những kiến thức về Quản trị Marketing vào doanh nghiệp của mình. Những mục tiêu cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm Marketing và biết cách phân tích môi trường marketing - Hiểu và có thể ứng dụng các công cụ marketing hỗn hợp - Tăng cường khả năng phân tích và liên hệ với thực tế hoạt động marketing 	3	<p>Chuyên đề 1: Giới thiệu chung về Marketing (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Phân tích Hành vi khách hàng (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Phân đoạn thị trường và xác định thị trường mục tiêu (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Chính sách sản phẩm, Phát triển sản phẩm mới (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Chính sách giá cả (4,5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Chính sách phân phối (4,5 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập trình bày: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 30% - Kiểm tra hết học phần: 30%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Lập kế hoạch Marketing cho doanh nghiệp		Chuyên đề 7: Chính sách truyền thông Marketing tích hợp (4,5 giờ) Chuyên đề 8: Marketing trực tiếp và trực tuyến (4,5 giờ) Chuyên đề 9: Tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch và chiến lược marketing (4,5 giờ) Chuyên đề 10: Trình bày cuối khóa đổi mới Marketing (4,5 giờ)	
9	Sales management	<p>Học phần sẽ nhằm đạt được các mục tiêu là cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về quản trị bán hàng. Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vai trò và bản chất của bán hàng và quản trị bán hàng trong doanh nghiệp. - Nắm được các hình thức bán hàng và xu hướng phát triển của các hình thức này. - Hiểu và quản lý hiệu quả những mâu thuẫn thường gặp trong việc sử dụng các kênh bán hàng khác nhau. - Hiểu được qui trình bán hàng trực tiếp - Nắm vững các kỹ năng bán hàng - Nắm được các nội dung cơ bản trong công tác quản lý đội ngũ bán hàng - Các vấn đề thực tiễn đang diễn ra trong lĩnh vực quản trị bán hàng ở một số doanh nghiệp tiêu biểu ở Việt nam. 	3	Chuyên đề 1: Giới thiệu chung về Sales Marketing (5 giờ) Chuyên đề 2: Thiết lập tổ chức bán hàng (5 giờ) Chuyên đề 3: Lập kế hoạch bán hàng (10 giờ) Chuyên đề 4: Vận hành tổ chức bán hàng (5 giờ) Chuyên đề 5: Các phương pháp quản lý đội ngũ bán hàng (5 giờ) Chuyên đề 6: Quy trình và kỹ năng bán hàng (5 giờ) Chuyên đề 7: Đánh giá, kiểm tra và giám sát bán hàng và sau bán hàng (5 giờ) Chuyên đề 8: Dịch vụ khách hàng (5 giờ) Chuyên đề 9: Chăm sóc khách hàng (5 giờ) Chuyên đề 10: Trình bày cuối khóa (5 giờ)	Thang điểm: 10, trong đó: - Tham gia: 10% - Bài tập nhóm: 20% - Bài tập cá nhân: 30% - Kiểm tra hết học phần: 40%
10	Strategic Management	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vai trò, vị trí và nội dung của công tác quản trị chiến lược trong một doanh nghiệp. - Giúp người học làm chủ được các công cụ và kỹ thuật phân tích và đánh giá môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, phù hợp với bối cảnh kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp - Giúp người học làm chủ được các công cụ và kỹ thuật hoạch định và triển khai thực hiện chiến lược kinh 	3	Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị chiến lược (3 giờ) Chuyên đề 2: Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược (3 giờ) Chuyên đề 3: Phân tích các yếu tố chiến lược (12 giờ) Chuyên đề 4: Ra quyết định chiến lược (12 giờ) Chuyên đề 5: Tổ chức thực hiện chiến lược (9 giờ) Chuyên đề 6: Đánh giá và kiểm soát chiến lược (6 giờ)	Thang điểm: 10, trong đó: - Dự lớp, tham gia thảo luận và bài tập tình huống trên lớp: 20% - Báo cáo và thuyết trình bài tập nhóm: 30% - Thi hết học phần (Trắc nghiệm và phân tích tình huống): 50%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		doanh, biết áp dụng một cách thích hợp vào từng trường hợp thực tế.			
11	Financial management	<p>Kết thúc môn học học viên có thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được bản chất và mục tiêu của quản trị tài chính doanh nghiệp - Hiểu các báo cáo tài chính cho việc ra các quyết định quản lý - Định giá được các dòng tiền, cổ phiếu, trái phiếu - Có khả năng xác định dòng tiền của dự án và áp dụng các công cụ tài chính trong việc đánh giá các dự án đầu tư. - Xác định chi phí từng nguồn vốn và chi phí vốn bình quân của doanh nghiệp 	3	<p>Chuyên đề 1: Giới thiệu Quản trị Tài chính (2 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Hiểu các Báo cáo tài chính (12 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Định giá các dòng tiền (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Định giá cổ phiếu, trái phiếu (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Hoạch định ngân sách vốn đầu tư (12 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Chi phí vốn (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Ôn tập (5 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 5% - Bài tập nhóm: 25% - Kiểm tra giữa kỳ: 20% - Thi cuối học phần: 50%
12	Research methodology	<p>Học phần sẽ trang bị những kiến thức cơ bản nhất về phương pháp nghiên cứu trong quản trị kinh doanh để học viên từng bước tiếp cận công việc phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong nghiên cứu vấn đề về quản trị kinh doanh. Sau khi kết thúc học phần, học viên biết xác lập và triển khai các chuyên đề, đề tài khoa học, luận văn tốt nghiệp trong chương trình đào tạo cao học các chuyên ngành của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.</p> <p>Mục tiêu cụ thể của học phần như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vấn đề nghiên cứu - Viết được đề cương nghiên cứu cụ thể - Biết cách triển khai và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học - Nắm vững các phương pháp và công cụ ứng dụng trong thu thập dữ liệu - Hiểu và biết cách phân tích dữ liệu định tính và định lượng - Biết cách viết và trình bày kết quả nghiên cứu một cách hiệu quả 	3	<p>Chuyên đề 1: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học và phát triển câu hỏi nghiên cứu (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Tổng quan nghiên cứu, Xây dựng khung lý thuyết (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Thiết kế nghiên cứu (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Nghiên cứu định tính (8 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Nghiên cứu định lượng, chọn mẫu nghiên cứu (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Nghiên cứu định lượng- Thiết kế bảng hỏi (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Nghiên cứu định lượng- một số phương pháp phân tích dữ liệu khảo sát (8 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 9: Thực hành viết và trình bày đề cương nghiên cứu (5 giờ)</p>	<p>Thang điểm 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia khoá học (đến lớp, phát biểu, tham gia thảo luận): 10% - Trình bày bài báo (theo nhóm): 5% - Bài tập cá nhân (phỏng vấn, tình huống): 10% - Bài tập nhóm (Trình bày và slides, và bài viết): 15% - Thi hết học phần: 60%
13	Practice in business	Học phần sẽ nhằm đạt được các mục tiêu là cung cấp cho học viên những kiến thức thực tế về quản trị doanh nghiệp và trang bị những kỹ năng quản trị doanh nghiệp qua tham quan học hỏi	3	Công việc 1: Lựa chọn doanh nghiệp, liên hệ và chuẩn bị các điều kiện cho chuyến tham quan học tập thực tế tại doanh nghiệp (10 giờ)	<p>Kết quả học phần được đánh giá theo thang điểm 10, bằng tổng điểm 2 thành phần đánh giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia: 40%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>doanh nghiệp thực tế đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập có phê phán hoạt động quản trị kinh doanh của một doanh nghiệp với các nội dung quản trị, các chức năng quản trị khác trong doanh nghiệp như quản trị marketing, quản trị nhân sự,...; - Nghe và thấu hiểu phương pháp xác định và lựa chọn các chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh trong giai đoạn cụ thể; - Nghe và trao đổi phương pháp xây dựng chiến lược, kế hoạch marketing của doanh nghiệp; - Trao đổi việc quản trị hoạt động cung ứng nguyên vật liệu đầu vào; tổ chức kho tàng dự trữ; lập kế hoạch cung ứng... 		<p>Công việc 2: Nghe báo cáo, trao đổi thảo luận và tham quan thực tế tại doanh nghiệp (10 giờ)</p> <p>Công việc 3: Viết báo cáo thu hoạch nhóm (10 giờ)</p> <p>Công việc 4: Báo cáo kết quả nghiên cứu của các nhóm (5 giờ)</p> <p>Công việc 5: Phân biện và đánh giá của Hội đồng đánh giá (10 giờ)</p>	- Kết quả nhóm: 60%
14	Management Skills Development	<p>Khóa học Phát triển Kỹ năng quản lý cung cấp một cái nhìn tổng quan về các kỹ năng thực tế mà tất cả các nhà quản lý (và nhân viên và người hướng dẫn!) có thể sử dụng để có hiệu quả hơn tại nơi làm việc. Thay vì lý thuyết, thì học phần hướng tới ứng dụng nhiều hơn. Nó cố gắng cung cấp cho bạn các kỹ năng có ích trong nghề quản trị.</p> <p>Mục tiêu cụ thể của học phần như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về các kiến thức, phương pháp chính để thay đổi và phát triển cá nhân, văn hóa, nhóm và tổ chức liên quan. - Phát triển kiến thức và kỹ năng phù hợp trong việc quản lý bản thân và người khác, thông qua kinh nghiệm và thực hành các kỹ năng có liên quan, - Xây dựng một môi trường mà bạn có thể chia sẻ kinh nghiệm của mình trong quản lý. 	3	<p>Chuyên đề 1: Giới thiệu tổng quan về môn học (3 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Tính cách, cảm xúc và động lực (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng ra quyết định (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Kỹ năng đàm phán (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Kỹ năng lãnh đạo (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Kỹ năng trình bày (6 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 15% - Bài tập nhóm: 30% - Bài tập cá nhân: 25% - Thực hành: 30%
15	International Finance	Môn học sẽ bao gồm cả lý thuyết và thực tiễn dành cho đối tượng sinh viên có nền tảng kiến thức và chuyên môn khác nhau.	3	<p>Chuyên đề 1: Toàn cầu hóa, MNCs - Hệ thống tiền tệ quốc tế (3 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Cán cân thanh</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Các nội dung được trình bày nhằm cung cấp một nền tảng chuyên môn cơ bản cho phân tích và hiểu biết các khía cạnh hoạt động và quản lý/quản trị tài chính chủ yếu của một công ty trên thị trường quốc tế.</p> <p>Ứng dụng cho Việt nam trong bối cảnh đang phát triển và hội nhập luôn được chú trọng.</p>		<p>toán - Quản trị công ty trên thế giới (3 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Thị trường ngoại hối (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Các quan hệ ngang bằng quốc tế (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Hai nghiệp vụ ngoại hối: tương lai và lựa chọn (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Quản trị rủi ro tỷ giá: rủi ro giao dịch, rủi ro kinh tế và rủi ro chuyển dịch (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Các thị trường quốc tế: ngân hàng, tiền tệ và trái phiếu (6 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: FDI và thôn tính vượt biên giới (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 9: Cấu trúc vốn và chi phí vốn quốc tế (4 giờ)</p> <p>Chuyên đề 10: Tài trợ thương mại quốc tế - Thuế và chuyển dịch giá quốc tế (6 giờ)</p>	<p>- Bài tập nhóm: 20%</p> <p>- Bài thi giữa kỳ: 30%</p> <p>- Bài thi hết môn: 40%</p>
16	Project Management	<p>Học phần sẽ nhằm đạt được mục tiêu chung là cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về quản lý dự án và trang bị những kỹ năng quản trị dự án chủ yếu có thể giúp nhà quản trị dự án xây dựng và triển khai thành công một dự án. Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức cơ bản về dự án, quản trị dự án; - Ứng dụng các lý thuyết, công cụ, phương pháp quản lý dự án vào thực tiễn quản trị dự án thực tiễn thành công; - Thiết kế và xây dựng dự án, lập kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động dự án, lập dự toán dự án; - Thực hành hoạt động đấu thầu và tham dự đấu thầu; - Giám sát và đánh giá dự án một cách khách quan, công bằng và hiệu quả; - Thực hành các kỹ năng quản trị dự án có hiệu quả. 	3	<p>Chuyên đề 1: Dự án, chu trình dự án và Nhà quản trị dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 2: Lập dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 3: Lập kế hoạch triển khai thực hiện dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 4: Lập dự toán dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 5: Đấu thầu (10 giờ)</p> <p>Chuyên đề 6: Giám sát thực hiện dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 7: Đánh giá thực hiện dự án (5 giờ)</p> <p>Chuyên đề 8: Mô phỏng quản trị dự án qua trò chơi (5 giờ)</p>	<p>Thang điểm: 10, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trên lớp: 10% - Bài tập nhóm: 20% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài kiểm tra hết học phần: 50%
17	Promotion and Selling	Mục tiêu của khóa học là cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp mà một công ty quảng	3	Chuyên đề 1: Tổng quan về học phần (5 giờ)	

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bán sản phẩm của mình cho khách hàng mục tiêu và quản lý bán hàng và phát triển chương trình khuyến mại và bán sản phẩm. Học phần tích hợp lý thuyết trong quản lý bán hàng và quảng bá sản phẩm, bài tập thực hành, phân tích trường hợp và thảo luận giúp bạn nâng cao cả kiến thức hệ thống và các vấn đề thực tế.		Chuyên đề 2: Điều hành lực lượng bán hàng (5 giờ) Chuyên đề 3: Đánh giá thực hiện bán hàng (5 giờ) Chuyên đề 4: Quá trình bán hàng cá nhân (5 giờ) Chuyên đề 5: Giới thiệu chung về quảng cáo và khu vực truyền (7 giờ) Chuyên đề 6: Quản trị đa phương tiện truyền thông (8 giờ) Chuyên đề 7: Chiến lược bán hàng và truyền thông sang tạo (5 giờ) Chuyên đề 8: Truyền thông bán hàng và quan hệ công chúng (5 giờ)	Thang điểm: 10, trong đó: - Tham gia trên lớp: 15% - Bài tập nhóm 1: 40% - Bài tập nhóm 2: 20% - Bài tập cá nhân: 25%
18	Cost management	Kết thúc môn học học viên có thể: - Hiểu được bản chất và mục tiêu của quản trị chi phí trong doanh nghiệp. - Hiểu và giải trình được cách thức thông tin chi phí được sử dụng phục vụ cho các mục đích báo cáo và ra quyết định của doanh nghiệp. - Hiểu được sự khác biệt về lý thuyết và tính ứng dụng của hệ thống hạch toán chi phí truyền thống và các phương pháp quản trị chi phí hiện đại. - Vận dụng các phương pháp và công cụ phù hợp trong các hệ thống hạch toán chi phí, quản trị chi phí, lập dự toán và đánh giá hiệu quả hoạt động.	3	Chuyên đề 1: Giới thiệu chung về quản trị chi phí trong doanh nghiệp (4 giờ) Chuyên đề 2: Các phương pháp hạch toán chi phí (16 giờ) Chuyên đề 3: Sử dụng thông tin chi phí trong ra quyết định (10 giờ) Chuyên đề 4: Kiểm soát và đánh giá hiệu quả chiến lược (12 giờ) Chuyên đề 5: Ôn tập (3 giờ)	Thang điểm: 10, trong đó: - Tham gia trên lớp: 5% - Bài tập nhóm 1: 15% - Kiểm tra giữa kỳ: 20% - Thi hết môn: 60%
19	Changes management	- Người học được cung cấp những kiến thức cập nhật về khái niệm, bản chất, vai trò của quản trị sự thay đổi trong tổ chức, những trường phái cơ bản trong lĩnh vực quản trị sự thay đổi trên thế giới. - Người học được trau dồi các phương pháp, kỹ năng phân tích, chẩn đoán, hoạch định quá trình thay đổi của một doanh nghiệp phù hợp với những biến động của môi trường kinh doanh và các định hướng chiến lược của doanh nghiệp.	3	Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị sự thay đổi (3 giờ) Chuyên đề 2: Nhận diện nhu cầu và khởi động quá trình thay đổi (6 giờ) Chuyên đề 3: Chẩn đoán nhu cầu thay đổi (9 giờ) Chuyên đề 4: Lãnh đạo và quản trị các vấn đề nhân sự (9 giờ)	Thang điểm: 10, trong đó: - Tham gia trên lớp: 20% - Bài tập nhóm 1: 30% - Thi hết môn: 50%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Người học được học tập các kinh nghiệm quản trị sự thay đổi của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài thông qua các bài tập tình huống, trao đổi của các học viên và chia sẻ của các chuyên gia đến từ doanh nghiệp.		Chuyên đề 5: Lập kế hoạch cho sự thay đổi (12 giờ) Chuyên đề 6: Thực thi quá trình thay đổi (6 giờ)	
20	Final research	Thực tập và làm luận văn tốt nghiệp	12	Giai đoạn 1: Lựa chọn đề tài nghiên cứu và bảo vệ đề cương nghiên cứu Giai đoạn 2: Nghiên cứu lý thuyết và hình thành khung nghiên cứu Giai đoạn 3: Nghiên cứu chuyên sâu tại cơ sở thực tập Giai đoạn 4: Phân tích dữ liệu và viết bản thảo luận văn Giai đoạn 5: Sinh hoạt khoa học và sửa luận văn theo góp ý của Hội đồng sinh hoạt khoa học Giai đoạn 6: Thực hiện đánh giá mức độ sao chép qua phần mềm Turnitin Giai đoạn 7: Bảo vệ luận văn trước Hội đồng đánh giá và hoàn thiện luận văn nộp chương trình	Điểm trung bình chung của các thành viên Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp

Chương trình đào tạo cao học Việt Nam – Hà Lan của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Môn học bắt buộc				
1	Tiếng Anh (English Academic Writing)	Giúp sinh viên viết văn bản học thuật bằng tiếng Anh rõ ràng, mạch lạc, cần thiết cho viết các bài luận, bài thi và luận văn thạc sĩ	3	Kỳ I – Năm thứ nhất	Bài tập nhóm giữa kỳ (30%) Bài thuyết trình (20%) và Bài cuối kỳ (50%)
2	Toán và thống kê cơ bản trong kinh tế (Basic Mathematics and Statistics for Economics)	Tập trung vào các phương pháp động được sử dụng phổ biến trong kinh tế. Phần đầu tiên đề cập đến phương trình sai phân và phương trình vi phân. Phần thứ hai sẽ giải quyết các vấn đề tối ưu hoá động. Môn học sẽ tập trung vào các ứng dụng kinh tế và học viên sẽ có được một nền tảng hiểu biết vững chắc thông qua một loạt các ví dụ trong thực tế.	3	Kỳ I – Năm thứ nhất	Bài tập nhóm giữa kỳ/thuyết trình (30%) Tham gia lớp học (10%) Bài cuối kỳ (60%)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Phương pháp nghiên cứu và phân tích định lượng (Research Methodology and Quantitative methods)	<p>Môn học được thiết kế để giới thiệu với học viên về phương pháp nghiên cứu một đề tài nghiên cứu.</p> <p>Học viên sẽ học các vấn đề về phương pháp luận căn bản của khoa học kinh tế, xác định mục tiêu nghiên cứu, chuyển mục tiêu sang dạng câu hỏi nghiên cứu và tìm những công cụ thích hợp nhằm điều tra mục tiêu ấy.</p> <p>Học viên tham gia có thể cải thiện được những kỹ năng viết bài một cách khoa học và trình bày số liệu định lượng.</p>	5	Kỳ I/II– Năm thứ nhất	Thuyết trình (40%) Bài nghiên cứu thực hành (60%)
4	Kinh tế lượng (Econometrics)	<p>Cung cấp cho học viên các kiến thức nâng cao hơn về kinh tế lượng: Trong môn Kinh tế lượng I, học viên chủ yếu tập trung vào phương pháp bình phương nhỏ nhất (OLS) cho mô hình hồi quy tuyến tính sử dụng dữ liệu chéo. Trong môn Kinh tế lượng II, học viên sẽ học các dự toán kinh tế lượng khác và mô hình hồi quy phi tuyến sử dụng không chỉ dữ liệu chéo mà còn sử dụng cả dữ liệu chuỗi thời gian chéo;</p> <p>Cung cấp cho học viên kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng phần mềm để tiến hành hồi quy và kiểm tra thống kê giả thuyết.</p> <p>Khoá học sẽ tập trung chủ yếu vào các ứng dụng thực tiễn của kinh tế lượng.</p>	3	Kỳ I– Năm thứ hai	<p>10%: Tham gia tích cực trong lớp học</p> <p>30%: Điểm kiểm tra giữa kỳ</p> <p>60%: Điểm thi cuối kỳ</p>
5	Kinh tế học (Economics)	<p>Học nâng cao về lý thuyết kinh tế vi mô, vĩ mô nhằm phục vụ chủ yếu cho học viên ở trình độ cao học.</p> <p>Môn học cung cấp những kỹ năng hữu dụng cho việc phân tích nâng cao trong các lĩnh vực kinh tế học ở các lĩnh vực lý thuyết sản xuất; lý thuyết tiêu dùng; cân bằng tổng thể trong nền kinh tế trao đổi và kinh tế học phúc lợi; cách đo lường và các biến động kinh tế vĩ mô; lý thuyết tăng trưởng...</p> <p>Học viên sau khi học có kỹ năng đánh giá, phê bình những quan điểm khác nhau về nguồn gốc của chu kỳ kinh doanh và những vấn đề chính sách có liên quan;</p> <p>Học viên có thể nghiên cứu điều tra một cách độc lập một vài chủ đề quan trọng đã được chọn lọc trong kinh tế vĩ mô.</p>	6	Kỳ I/II– Năm thứ nhất	<p>Bài tập nhóm và thuyết trình (30%)</p> <p>Midterm (2 bài ~ 20%)</p> <p>Bài cuối kỳ (50%)</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Kinh tế Phát triển (Development Economics)	Giúp sinh viên nắm được các nội dung cơ bản của phát triển kinh tế và vận dụng trong đánh giá các vấn đề phát triển của các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng Học viên được học các lý thuyết về tăng trưởng kinh tế; các quan điểm về phát triển; các thước đo nghèo, phân phối thu nhập và các chính sách công trong phát triển	3	Kỳ II – Năm thứ nhất	Bài tập nhóm và thuyết trình (30%) Midterm (2 bài ~ 20%) Bài cuối kỳ (50%)
II Môn học tự chọn (học viên chọn 7/10 môn trong 2 tổ hợp)					
7	Tài chính Doanh nghiệp (Corporate Finance)	Những mục tiêu của khoá học là nhằm mang đến cho học viên kiến thức căn bản đối với các chủ đề: Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Định giá chứng khoán dài hạn; Rủi ro và lợi nhuận; Phân tích ngân quỹ, phân tích dòng tiền và kế hoạch tài chính; Quản lý vốn lưu động; Đầu tư vào tài sản vốn.	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp 30%: Điểm thuyết trình các chủ đề, tình huống trong các bài báo hay tài liệu được giao (hoặc điểm thi giữa kì) 60%: Điểm thi cuối kì
8	Tài chính công (Public Finance)	Giúp học viên hiểu và đánh giá, phân tích được các công cụ thuế và chi tiêu ngân sách khi thực hiện các vai trò kinh tế của nhà nước. Ngoài ra, học viên cũng nắm được các vấn đề vĩ mô như là thâm hụt ngân sách và nợ công và các hình thức xử lý nợ công	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp 30%: Điểm thuyết trình các chủ đề, tình huống trong các bài báo hay tài liệu được giao (hoặc điểm thi giữa kì) 60%: Điểm thi cuối kì
9	Tài chính Quốc tế (International Finance)	Mô tả các thị trường tài chính thế giới lớn; Giải thích và sử dụng các thông tin về tỉ giá giao ngay và tỉ giá kỳ hạn, bao gồm cả những đối tượng sử dụng thông tin khác biệt giữa giá mồi thầu và giá chấp nhận thầu; Hiểu biết về các mối quan hệ ngang giá giữa tỉ giá giao ngay và tỉ giá kỳ hạn; Xác định các rủi ro ngoại hối mà các doanh nghiệp theo hướng quốc tế hoá phải đối mặt; Đưa ra gợi ý về các biện pháp thông qua đó có thể kiểm soát rủi ro ngoại hối và những rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt; và định giá các dự án đầu tư nước ngoài.	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp 30%: Điểm thuyết trình (hoặc điểm thi giữa kì) 60%: Điểm thi cuối kì
10	Tiền tệ & Ngân hàng (Money and Banking)	Mục tiêu của môn học này là nhằm giúp cho học viên hiểu về hệ thống tài chính và ngân hàng trong nền kinh tế theo cách nhìn của một nhà kinh tế. Môn học này cũng cung cấp các kỹ năng hữu ích về phân tích kinh tế trong việc giải thích	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	10%: Tham gia tích cực trong lớp học 30%: Điểm kiểm tra giữa kỳ 60%: Điểm thi cuối kỳ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các sự kiện liên quan đến các hoạt động tài chính và ngân hàng.			
11	Quy hoạch tài chính (Financial Programming)	<p>Hiểu về cân đối vĩ mô của nền kinh tế và các mối quan hệ giữa các khu vực của nền kinh tế; Có năng lực trong việc hiểu và phân tích kinh tế vĩ mô phát triển của nền kinh tế bằng cách sử dụng mô hình kinh tế vĩ mô; Hiểu cách chính sách được hình thành và phát triển.</p>	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	<p>Tham gia lớp học và thuyết trình nhóm: 30% Kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi cuối kỳ: 40%</p>
12	Kinh tế Vĩ mô Quốc tế (International Macroeconomics)	<p>Học phần này giới thiệu những vấn đề cốt lõi trong kinh tế vĩ mô quốc tế: toàn cầu hóa tài chính, tỷ giá hối đoái và lưu chuyển vốn quốc tế, chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở và khủng hoảng tài chính. Học phần đặt trọng tâm vào các câu hỏi định hướng chính sách. Cụ thể, học phần cung cấp những công cụ lý thuyết và kiến thức thực nghiệm để phân tích các vấn đề đương đại liên quan tới chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở, quản lý tỷ giá hối đoái, toàn cầu hóa tài chính và khủng hoảng tài chính. Học phần đặc biệt hữu ích đối với các học viên làm việc trong các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng tài chính và các cơ quan hoạch định hoặc giám sát chính sách kinh tế.</p> <p>Sau khi hoàn thành khóa học, học viên được kỳ vọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu được những vấn đề cập nhật trong kinh tế vĩ mô quốc tế; • Có khả năng đánh giá và phân tích chính sách vĩ mô dựa trên những bằng chứng thực nghiệm; • Có khả năng phân tích thông tin kinh tế tài chính quốc tế và sử dụng cho quá trình ra quyết định. 	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	<p>Tham gia lớp học và thuyết trình nhóm: 20% Kiểm tra giữa kỳ: 30% Thi cuối kỳ: 50%</p>
13	Kinh tế học tiền tệ: Lý thuyết và Chính sách (Monetary Economics: Theories and Policies)	Mục tiêu của môn học là giúp cho người học có thể hiểu được: vai trò và mục tiêu của CSTT; Chính phủ và/hoặc NHTW cố gắng cải thiện cách thức hoạt động kinh tế thông qua việc thực thi các công cụ của CSTT như thế nào; Các vấn đề còn tranh cãi xung quanh các vấn đề nghiên cứu của môn học do có sự khác nhau về quan điểm về lý do xuất hiện tiền, sự thay đổi hình thái của tiền và vai trò của tiền	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	<p>Tham gia lớp học và thuyết trình nhóm: 40% Viết bài luận: 60%</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế.</p> <p>Sau khoá học, học viên được kỳ vọng đạt được những khả năng sau:</p> <p>Nắm vững các lý thuyết kinh tế vĩ mô về tiền và chính sách tiền tệ, làm cơ sở cho việc giải thích thực tế và phân tích chính sách.</p> <p>Được trang bị những kiến thức, kỹ năng để nghiên cứu các vấn đề thực tế liên quan tới CSTT và tác động của CSTT đến nền kinh tế thông qua một số biến kinh tế vĩ mô của Việt Nam.</p>			
14	Tổ chức ngành trong phát triển (Industrial Organization in Development)	<p>Trang bị cho học viên những hiểu biết về các lý thuyết chính về cấu trúc công nghiệp, hành vi doanh nghiệp dưới nhiều điều kiện như công nghệ, sự cạnh tranh và sự tổ chức;</p> <p>Khám phá được cách các nhà kinh tế học tiếp cận và trả lời các câu hỏi thực nghiệm;</p> <p>Khuyến khích kỹ năng và khả năng của học viên trong việc sử dụng công cụ lý thuyết và thực nghiệm hiện đại để xây dựng và giải quyết các vấn đề kinh tế.</p>	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	<p>10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp</p> <p>30%: Điểm thuyết trình (hoặc điểm thi giữa kì)</p> <p>60%: Điểm thi cuối kì</p>
15	Phân tích chi phí – lợi ích/hiệu quả trong chương trình phát triển (CBA/CEA) (Cost – Benefit Analysis in the Development Program, CBA/CEA)	Khoá học này sẽ phát triển những kỹ năng thẩm định quan trọng, cần thiết cho sự đánh giá các dự án công cộng. Cuối khoá học, học viên có thể tự thực hiện CBA đối với bất kỳ vấn đề nào mà học viên quan tâm, cũng như có thể xác định được phân tích lợi ích – chi phí của người khác được thực hiện tốt hay chưa tốt.	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	<p>10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp</p> <p>30%: Điểm thuyết trình các chủ đề, tình huống trong các bài báo hay tài liệu được giao (hoặc điểm thi giữa kì)</p> <p>60%: Điểm thi cuối kì</p>
16	Đánh giá tác động chương trình/chính sách phát triển (Impact Evaluation in the Development Programs)	<p>Môn học giới thiệu đến học viên về các kỹ thuật tác động tiêu chuẩn (thử nghiệm và bán thử nghiệm), nhưng cũng bao gồm các phương pháp mô phỏng (mô hình kinh tế lượng vi mô và phương pháp tiếp cận cân bằng tổng thể).</p> <p>Môn học này tập trung vào các ứng dụng trong bối cảnh của các nước đang phát triển.</p>	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	<p>10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp</p> <p>30%: Điểm thuyết trình các chủ đề, tình huống trong các bài báo hay tài liệu được giao (hoặc điểm thi giữa kì)</p> <p>60%: Điểm thi cuối kì</p>
17	Kinh tế môi trường trong phát triển (Environmental Economics in development)	<p>Học viên được học các công cụ cơ bản của kinh tế, để phân tích các vấn đề môi trường dưới góc nhìn của nhà kinh tế;</p> <p>Ứng dụng các phương pháp kinh tế vào vấn đề môi trường;</p> <p>Kết hợp giữa khoa học tự nhiên và các công cụ kinh tế cơ bản;</p>	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	<p>10%: Kết quả rèn luyện và ý thức trên lớp</p> <p>30%: Điểm thuyết trình các chủ đề, tình huống trong các bài báo hay tài liệu được giao (hoặc điểm thi giữa kì)</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Tìm hiểu các giải pháp hoàn thiện vấn đề môi trường.			60%: Điểm thi cuối kì
18	Dân số và phát triển (Population and Development)	Môn học này sẽ trang bị cho học viên những khái niệm, lý thuyết và phương pháp về các vấn đề dân số và phát triển qua việc phân tích các vấn đề về nhân khẩu học và phát triển. Môn học cung cấp cái nhìn tổng quan về thay đổi nhân khẩu học liên quan đến mức chết, mức sinh, di dân, cấu trúc tuổi, đô thị hoá, gia đình và cơ cấu hộ gia đình. Môn học cũng đồng thời xem xét mối quan hệ dân số với phát triển và những hệ quả tiềm năng của nó.	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	Tham gia lớp học: 10% Bài kiểm tra giữa kỳ hoặc thuyết trình nhóm: 40% Thi cuối kỳ (viết luận): 50%
19	Tăng trưởng kinh tế (Economic Growth)	Học phần nhằm cung cấp cho học viên cách thức ứng dụng các lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm trong phân tích các chính sách kinh tế. Học phần đặc biệt hữu ích đối với các học viên có ý định làm việc trong các tổ chức hoạch định hoặc cơ quan giám sát chính sách kinh tế của chính phủ với kì vọng có thể đưa ra các phân tích và khuyến nghị chính sách cụ thể với các vấn đề kinh tế vĩ mô khác nhau, bao gồm những vấn đề mới và ít gặp trong các sách giáo khoa về kinh tế. Kết thúc học phần học viên có thể: Hiểu cách ứng dụng lý thuyết và các phương pháp trong phân tích các chính sách kinh tế hiện đại; Có khả năng thực hiện các lập luận và phân tích theo nhiều khía cạnh khác nhau của các vấn đề chính sách, sử dụng hợp lý các lý thuyết và bằng chứng phân tích thực nghiệm; Có khả năng thích ứng với các tình huống và vấn đề chính sách mới phát sinh không có trong các sách giáo khoa;	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	Điểm thảo luận: 20% Bài kiểm tra giữa kỳ hoặc thuyết trình nhóm: 20% Thi cuối kỳ (viết luận): 60%
20	Phân tích chính sách kinh tế (Economic Policy Analysis)	Học phần nhằm cung cấp cho học viên cách thức ứng dụng các lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm trong phân tích các chính sách kinh tế. Học phần đặc biệt hữu ích đối với các học viên có ý định làm việc trong các tổ chức hoạch định hoặc cơ quan giám sát chính sách kinh tế của chính phủ với kì vọng	3	Kỳ II/III năm thứ 1/2	Điểm thảo luận: 20% Bài kiểm tra giữa kỳ hoặc thuyết trình nhóm: 20% Thi cuối kỳ (viết luận): 60%

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>có thể đưa ra các phân tích và khuyến nghị chính sách cụ thể với các vấn đề kinh tế vĩ mô khác nhau, bao gồm những vấn đề mới và ít gặp trong các sách giáo khoa về kinh tế. Kết thúc học phần học viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu cách ứng dụng lý thuyết và các phương pháp trong phân tích các chính sách kinh tế hiện đại; • Có khả năng thực hiện các lập luận và phân tích theo nhiều khía cạnh khác nhau của các vấn đề chính sách, sử dụng hợp lý các lý thuyết và bằng chứng phân tích thực nghiệm; • Có khả năng thích ứng với các tình huống và vấn đề chính sách mới phát sinh không có trong các sách giáo khoa; 			

➤ **Đối với đào tạo tiến sĩ**

Xem chi tiết chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Việt của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân tại link sau:

<https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20tien%20si%20tie%20ng%20Viet.pdf>.

Xem chi tiết chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Anh của Trường ĐH Kinh tế Quốc dân tại link sau:

<https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Phu%20luc%20TA.zip>

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

Bảng 1: Danh sách học liệu chuẩn của Trường

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
1	Hệ Thống thông tin quản lý	TS Trần Thị Song Minh	2013
2	Kinh tế công cộng	TS Vũ Cương PGS.TS Phạm Văn Vận	2013
3	Kinh tế đầu tư	PGS.TS Từ Quang Phương PGS.TS Phạm Văn Hùng	2013
4	Kinh tế học (tập 1)	PGS.TS Vũ Kim Dũng PGS.TS Nguyễn Văn Công	2013
5	Kinh tế học (tập 2)	PGS.TS Vũ Kim Dũng PGS.TS Nguyễn Văn Công	2013
6	Kinh tế lượng	GS.TS Nguyễn Quang Đông TS Nguyễn Thị Minh	2013
7	Kinh tế nguồn nhân lực	PGS.TS Trần Xuân Cầu	2013

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
8	Kinh tế Phát triển	PGS.TS Ngô Thắng Lợi	2013
9	Kinh tế quốc tế	PGS.TS Ngô Thị Tuyết Mai GS.TS Đỗ Đức Bình	2013
10	Kinh tế thương mại	GS.TS Hoàng Đức Thân GS.TS Đặng Đình Đào	2013
11	Lịch sử kinh tế	TS. Phạm Huy Vinh TS. Trần Khánh Hưng GS.TS Nguyễn Trí Dĩnh	2013
12	Lý thuyết thống kê	PGS.TS Trần Thị Kim Thu	2013
13	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2013
14	Marketing căn bản	GS.TS Trần Minh Đạo	2013
15	Quản lý học	PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà TS Đỗ Thị Hải Hà	2013
16	Quản trị chiến lược	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2013
17	Quản trị Marketing	PGS.TS Trương Đình Chiến	2013
18	Thống kê kinh tế	GS.TS Phan Công Nghĩa PGS.TS Bùi Đức Triệu	2013
19	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế	Lê Đình Thúy	2013
20	Xã hội học	ThS Lương Văn Úc	2013
21	Ngân hàng thương mại	GS.TS Nguyễn Văn Nam PGS.TS Phan Thị Thu Hà	2013
22	Quản trị kinh doanh (tập 1)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2013
23	Quản trị kinh doanh (tập 2)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2014
24	Quản trị kinh doanh khách sạn	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh TS Hoàng Thị Lan Hương	2014
25	Luật thương mại quốc tế	PGS.TS Trần Văn Nam	2014
26	Đánh giá giá trị doanh nghiệp	TS Nguyễn Ngọc Quang	2014
27	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	PGS.TS Hoàng Đình Tuấn ThS Bùi Dương Hải	2014
28	Thống kê thực hành	PGS.TS Ngô Văn Thứ	2014
29	Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và QTKD	PGS. TS Nguyễn Văn Thắng	2015
30	Ứng dụng một số lý thuyết đương đại trong nghiên cứu Quản trị kinh doanh	PGS. TS Nguyễn Văn Thắng	2015
31	Một số lý thuyết Kinh tế trong nghiên cứu và ứng dụng	GS. TS Trần Thọ Đạt PGS.TS Lê Quang Cảnh	2015
32	Phương pháp điều tra khảo sát: Nguyên lý và thực tiễn	PGS.TS Nguyễn Thị Tuyết Mai TS Nguyễn Vũ Hùng	2015
33	Quan hệ lao động	PGS.TS Vũ Hoàng Ngân	2016
34	Khởi sự kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền TS Ngô Thị Việt Nga	2016

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
35	Hội nhập kinh tế quốc tế	PGS.TS Ngô Thị Tuyết Mai PGS.TS. Nguyễn Như Bình	2016
36	Truyền thông Marketing tích hợp	PGS.TS Trương Đình Chiến NCS Cao Tiên Cường	2016
37	Kinh doanh quốc tế	TS Tạ Văn Lợi TS Nguyễn Anh Minh PGS.TS Nguyễn Thị Hường	2016
38	Quản trị doanh nghiệp thương mại	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc TS Trần Văn Bảo	2016
39	Tổ chức và định mức lao động	PGS.TS Vũ Thị Mai TS Vũ Thị Uyên	2016
40	Tài chính doanh nghiệp	PGS.TS Vũ Duy Hào ThS Trần Minh Tuấn	2016
41	Kế toán Ngân hàng (bài giảng)	TS Trương Thị Hoài Linh TS Lê Việt Thủy	2017
42	Phân tích và đầu tư chứng khoán	PGS.TS Trần Đăng Khâm PGS.TS Nguyễn Minh Huệ	2017
43	Dân số và phát triển với nhà quản lý	PGS.TS Nguyễn Nam Phương TS. Ngô Quỳnh An	2017
44	Quản trị rủi ro (bài giảng)	PGS.TS Phan Thị Thu Hà TS Lê Thanh Tâm TS Hoàng Đức Mạnh	2017
45	Hành vi tổ chức	PGS. TS Phạm Thúy Hương TS Phạm Thị Bích Ngọc	2017
46	Lý thuyết tài chính tiền tệ	TS Cao Thị Ý Nhi TS Đặng Anh Tuấn	2017
47	Lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS.TS Trần Việt Tiến	2017
48	Đại cương về nhà nước và pháp luật	TS Nguyễn Thị Huế	2017
49	Quản lý tài sản công	PGS.TS Nguyễn Thị Bất PGS.TS Nguyễn Văn Xa	2017
50	Dân số, tài nguyên và môi trường trong phát triển bền vững	PGS.TS Nguyễn Nam Phương	2017
51	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	TS Đặng Minh Quân	2017
52	Phân tích báo cáo tài chính	GS.TS Nguyễn Văn Công	2017
53	Hệ thống câu hỏi và bài tập kế toán quản trị	PGS.TS Lê Kim Ngọc	2017
54	Kỹ thuật số	ThS Cao Thị Thu Hương	2018
55	Bài tập kinh tế vi mô 2	PGS.TS Tô Trung Thành	2018
56	Lý thuyết kiểm toán	GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh PGS.TS Nguyễn Phương Hoa	2018
57	Thống kê doanh nghiệp	PGS.TS Nguyễn Công Nhựt	2018

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
58	Thương mại quốc tế	GS.TS Hoàng Đức Thân PGS.TS Nguyễn Văn Tuấn	2018
59	Chiến lược kinh doanh toàn cầu	TS Nguyễn Anh Minh	2018
60	Tin học ứng dụng	PGS.TS Trần Thị Song Minh	2018
61	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2018
62	Quản trị bán hàng	TS Vũ Minh Đức TS Vũ Huy Thông	2018
63	Marketing dịch vụ	TS Phạm Thị Huyền TS Nguyễn Hoài Long	2018
64	Quản trị tác nghiệp	TS Trương Đức Lực TS Nguyễn Đình Trung TS Nguyễn Thành Hiếu	2018
65	Luật môi trường	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Thủy	2018
66	Tiếng Anh ngành TC-NH	TS Đỗ Hoài Linh ThS Lê Phong Châu	2018
67	Thị trường bất động sản	PGS.TS Hoàng Văn Cường	2018
68	Toán rời rạc	TS Tống Thành Trung	2018
69	Quan hệ công chúng	NCS Nguyễn Đình Toàn	2018
70	Luật sở hữu trí tuệ	PGS.TS Trần Văn Nam ThS Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2018
71	Thống kê trong nghiên cứu thị trường	PGS.TS. Trần Thị Kim Thu Ths. Đỗ Văn Huân	2018
72	Đấu thầu	TS Đinh Đào Ánh Thủy	2018
73	Quản lý dự án	PGS.TS Từ Quang Phương	2018
74	Tiếng Anh ngành Thống kê kinh tế	ThS Trần Thị Thu Giang TS. Nguyễn Minh Thu	2018
75	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm	TS Nguyễn T. Hải Đường TS Nguyễn Thị Chính	2018
76	Nghiệp vụ ngoại thương	PGS.TS Tạ Văn Lợi	2018
77	Kiểm soát	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2018
78	Chính sách công	TS Nguyễn Thị Lệ Thúy TS Bùi Thị Hồng Việt	2019
79	Đô thị hóa và phát triển	TS Nguyễn Hữu Đoàn TS Nguyễn Kim Hoàng TS Nguyễn Thị Thanh Huyền	2019
80	Dự báo kinh tế xã hội	PGS.TS Lê Huy Đức	2019
81	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	GS.TS Hoàng Đức Thân	2019
82	Hệ thống câu hỏi và bài tập Thị trường chứng khoán	TS Lê Thị Hương Lan ThS Vũ Thị Thúy Vân	2019
83	Hướng dẫn nghiên cứu môn dân số và phát triển với quản lý	PGS.TS Nguyễn Nam Phương TS Ngô Quỳnh An	2019
84	Kế hoạch hóa phát triển	GS.TS Ngô THắng Lợi	2019
85	Lãnh đạo trong tổ chức	PGS.TS Trần Thị Vân Hoa	2019

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
86	Phát triển nguồn nhân lực	PGS.TS Vũ Hoàng Ngân TS Phạm Thị Bích Ngọc	2019
87	Quản lý dự án CNTT	ThS Phạm Thảo	2019
88	Quản lý dự án đô thị	TS Đỗ Kim Hoàng	2019
89	Quản lý giáo dục	PGS.TS Mai Ngọc Anh	2019
90	Quản trị giá trong doanh nghiệp	PGS.TS Vũ Minh Đức	2019
91	Thị trường chứng khoán	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Huệ TS Lê Thị Hương Lan	2019
92	Tiếng Anh ngành Thống kê kinh tế	ThS Trần Thị Thu Giang TS Nguyễn Minh Thu	2019
93	Tin học ứng dụng trong thống kê	PGS.TS Trần Thị Kim Thu TS Đỗ Văn Huân	2019
94	Toán Tài chính	ThS Nguyễn Thị Ngọc Diệp TS Trương Thị Hoài Linh	2019
95	Pháp luật kinh doanh quốc tế	GV Trần Thị Nguyệt	2019
96	Nghiên cứu Marketing	GS.TS Nguyễn Viết Lâm PGS.TS Phạm Thị Huyền	2020
97	Lý thuyết xác suất trong kinh tế và tài chính	TS Phạm Ngọc Hưng TS Nguyễn Mạnh Thế	2020
98	Nguyên lý kế toán	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh PGS.TS Phạm Đức Cường	2020
99	Thống kê thương mại	GS.TS Phan Công Nghĩa TS Chu Thị Bích Ngọc	2020
100	Thuế	TS Phan Hữu Nghị PGS.TS Nguyễn Thị Bất	2020
101	Tiếng Việt trong kinh tế và kinh doanh	TS Phạm Thị Tuyết Hương	2020
102	Kiểm toán tài chính	PGS.TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2020
103	Phát triển thị trường lao động	PGS.TS Trần Xuân Cầu	2020
104	Chuyên đề kinh doanh quốc tế	ThS Nguyễn Lan Ngọc	2020
105	Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản	TS Phạm Lan Hương	2020
106	quản lý phát triển	TS Phí Thị Hồng Linh TS Nguyễn Quỳnh Hoa	2020
107	Tối ưu hóa	ThS Nguyễn Thị Thảo TS Nguyễn Quỳnh Lan	2020
108	Marketing chiến lược	PGS.TS Phạm Thị Huyền	2020
109	Chính sách kinh tế đối ngoại	PGS.TS Ngô Thị Tuyết Mai TS Đỗ Thị Hương	2020
110	bảo hiểm thương mại	PGS.TS Nguyễn Văn Định TS Nguyễn Thị Hải Đường	2020
111	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định TS Nguyễn Thị Hải Đường	2020
112	Kinh tế nông thôn	GS.TS Hoàng Ngọc Việt PGS.TS Vũ Thị Minh	2020

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
113	Kinh tế nông nghiệp	PGS.TS Phạm Văn Khôi TS. Hoàng Mạnh Hùng	2020
114	Quản trị TOUR	TS. Hoàng Thị Thu Hương PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2020
115	Kế toán tài chính (tập 1 – tập 2	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh	2020
116	Tin học kế toán	TS Nguyễn Thị Bạch Tuyết	2020
117	Giải tích hàm và ứng dụng trong kinh tế (Giải tích 3)	TS Tống Thành Trung ThS. Bùi Quốc Hoàn	2020
118	Đạo đức kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân và TS Nguyễn Thị Ngọc Anh	2020
119	Lập trình nâng cao	ThS Nguyễn Văn Thụ ThS Nguyễn Anh Phương	2020
120	Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định	TS Trần Thị Thu Hà	2020
121	Quản trị tài chính doanh nghiệp	GS.TS Phạm Quang Trung PGS.TS Lê Thị Bích Ngọc	2020
122	Thị trường Vốn	PGS.TS Phạm Văn Hùng	2020
123	Phân tích tài chính	TS. Đỗ Hồng Nhung	2021
124	Kiểm soát nội bộ	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh	2021
125	Kiểm toán nội bộ	PGS.TS. Phan Trung Kiên	2021
126	THống kê dân số	PGS.TS. Phạm Đại Đồng	2021
127	Kế toán công	PGS.TS. Phạm Đức Cường TS. Nguyễn Hà Linh	2021
128	Cơ sở dữ liệu	TS. Nguyễn Trung Tuấn	2021
129	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	PGS.TS. Tạ Văn Lợi	2021
130	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế	TS. Nguyễn Thị Liên Hương TS. Nguyễn Quang Huy	2021
131	Quản trị chất lượng	PGS.TS. Đỗ Thị Đông TS. Đặng Ngọc Sự	2021
132	Ra quyết định kinh doanh	PGS.TS. Trần Việt Lâm	2021

**Bảng 2: Danh mục giáo trình và sách tham khảo về kinh tế đang phát hành
và mới xuất bản**

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
A	GIÁO TRÌNH THAM KHẢO		
1	An sinh xã hội	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2008
2	Bài giảng văn hoá kinh doanh	PGS.TS Dương Thị Liễu	2009
3	Bài tập Kiểm toán hoạt động	TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2011
4	Bài tập Kinh tế và tổ chức SX trong DN	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2009
5	Bài tập Quản trị chất lượng	TS Đỗ Thị Đông	2013
6	Bài tập Quản trị tác nghiệp	ThS Nguyễn Đình Trung	2014
7	Bài tập Quản trị chiến lược	Ngô Kim Thanh, Lê V. Tâm	2015
8	Bài tập thực hành QTKD (Hệ chính quy)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2011

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
9	Bài tập thực hành QTKD (Hệ tại chức)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2011
10	Bài tập Xác suất thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2014
11	Bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2012
12	Công nghệ phục vụ khách sạn nhà hàng	ThS Hoàng Lan Hương	2009
13	Công tác quốc phòng - an ninh	Bộ môn Quân sự	2014
14	Cơ khí NN và công nghệ sau thu hoạch	TS Đào Huy Cầu	2006
15	Dân số và phát triển	GS.TS Tống Văn Đường...	2007
16	Dân số và phát triển	PGS.TS Nguyễn Nam Phương	2011
17	Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2015
18	Đạo đức KD & VH CT-PP học & P.Tích ...	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2007
19	Điều tra xã hội học	PGS.TS Trần Thị Kim Thu	2012
20	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Phạm Văn Sinh	2008
21	Đường lối quân sự của Đảng CSVN	Hoàng Anh Tuấn	2014
22	Giao tiếp trong kinh doanh	PGS.TS Hoàng Văn Hoa...	2012
23	Hành vi tổ chức	PGS.TS Bùi Anh Tuấn...	2013
24	Hành vi người tiêu dùng	TS Vũ Huy Thông	2014
25	Hệ thống thông tin quản lý	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2008
26	Hướng dẫn học tập môn xã hội học	ThS Lương Văn Úc	2010
27	Kế hoạch hoá phát triển	PGS.TS Ngô Thắng Lợi	2009
28	Kế toán máy	TS Trần Thị Song Minh	2012
29	Kế toán quản trị	PGS.TS Ng. Ngọc Quang	2014
30	Kế toán tài chính doanh nghiệp	GS.TS Đặng Thị Loan	2013
31	Khởi sự kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2012
32	Kiểm soát quản lý	TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2011
33	Kiểm toán hoạt động	GS.TS Ng. Quang Quỳnh	2009
34	Kiểm toán tài chính	GS.TS Ng. Quang Quỳnh ...	2014
35	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	TS Trần Thị Thu Hà...	2011
36	Kinh doanh và môi trường	PGS.TS Nguyễn Thế Chinh	2006
37	Kinh tế bảo hiểm	TS Phạm Thị Định...	2015
38	Kinh tế đầu tư	PGS.TS Ng. Bạch Nguyệt	2010
39	Kinh tế du lịch	GS.TS Nguyễn Văn Đính	2008
40	Kinh tế hải quan (Phần 1)	GS.TS Hoàng Đức Thân	2009
41	Kinh tế hải quan (Phần 2)	GS.TS Hoàng Đức Thân	2009
42	Kinh tế nông nghiệp	PGS. TS Vũ Đình Thắng	2006
43	Kinh tế nguồn nhân lực	PGS.TS Trần Xuân Cầu	2012
44	Kinh tế phát triển (ngoài ngành)	PGS.TS Phạm Ngọc Linh...	2013
45	Kinh tế quốc tế	GS.TS Đỗ Đức Bình...	2012
46	Kinh tế thương mại	GS.TS Đặng Đình Đào	2008
47	Kinh tế thương mại (chuyên ngành QTKD)	GS.TS Đặng Đình Đào	2007

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
48	Kinh tế và quản lý công nghiệp	PGS.TS Nguyễn Đình Phan	2007
49	Kinh tế Việt Nam	GS.TS Nguyễn Văn Thường	2014
50	Kỹ năng quản trị	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2012
51	Kỹ năng thuyết trình	PGS.TS Dương Thị Liễu	2013
52	Kỹ nghệ phần mềm	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2010
53	Kỹ thuật soạn thảo văn bản QLKT ...	ThS Lương Văn Úc	2012
54	Lập dự án đầu tư	PGS.TS Ng. Bạch Nguyệt	2012
55	Lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS.TS Trần Bình Trọng	2013
56	Lịch sử kinh tế	PGS.TS Nguyễn Trí Dĩnh	2010
57	Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc	2008
58	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	PGS.TS Hoàng Đình Tuấn	2007
59	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	PGS.TS Nguyễn Hữu Tài	2014
60	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2008
61	Mô hình tăng trưởng kinh tế (Sau đại học)	PGS.TS Trần Thọ Đạt	2010
62	Marketing căn bản	GS.TS Trần Minh Đạo	2014
63	Marketing công cộng	PGS.TS Nguyễn Trí Dũng	2007
64	Marketing du lịch	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2015
65	Marketing quốc tế	GS.TS Trần Minh Đạo...	2012
66	Marketing thương mại	PGS.TS Ng. Xuân Quang	2007
67	Nghiên cứu kinh doanh	PGS.TS Lê Công Hoa...	2014
68	Nghiên cứu Marketing	PGS.TS Nguyễn Viết Lâm	2008
69	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	TS Trần Văn Hoè	2014
70	Nghiệp vụ ngoại thương - LT&TH (T1)	PGS.TS Nguyễn Thị Hường	2015
71	Nghiệp vụ ngoại thương - LT & TH (tập 2)	PGS.TS Nguyễn Thị Hường	2009
72	Nguyên lý và tiêu chuẩn thẩm định giá	TS Vũ Minh Đức	2011
73	Những nguyên lý cơ bản CN Mác - Lênin	Phạm Văn Sinh	2008
74	Pháp luật đại cương	TS Nguyễn Hợp Toàn	2014
75	Pháp luật kinh tế	TS Nguyễn Hợp Toàn	2015
76	Phát triển ứng dụng trong quản lý	ThS Trịnh Hoài Sơn	2011
77	Phân tích báo cáo tài chính	PGS.TS Nguyễn Năng Phúc	2013
78	Phân tích chính sách NNNT	PGS.TS Phạm Văn Khôi	2007
79	Phân tích kinh doanh	GS.TS Nguyễn Văn Công	2013
80	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	TS Trần Việt Lâm	2015
81	Quân sự chung	ThS Cáp Tuấn Xuân	2008
82	Quản lý công nghệ	GVC Nguyễn Đăng Dậu...	2013
83	Quản lý dự án	PGS.TS Từ Quang Phương	2014
84	Quản lý nhà nước về kinh tế	GS.TS Đỗ Hoàng Toàn	2008
85	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công	PGS.TS Trần Thị Thu...	2013
86	Quản trị chất lượng	GS.TS Nguyễn Đình Phan	2012
87	Quản trị chiến lược	PGS.TS Ngô Kim Thanh...	2015

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
88	Quản trị doanh nghiệp	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2013
89	Quản trị doanh nghiệp FDI	PGS.TS Nguyễn Thị Hường	2011
90	Quản trị hậu cần	PGS.TS Lê Công Hoa	2012
91	Quản trị kênh phân phối	PGS.TS Trương Đình Chiến	2012
92	Quản trị kinh doanh	GS.TS Nguyễn Thành Độ	2012
93	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2009
94	Quản trị kinh doanh khách sạn	PGS.TS Ng. Văn Mạnh...	2013
95	Quản trị kinh doanh lễ hành	PGS.TS Ng. Văn Mạnh...	2012
96	Quản trị nhân lực	ThS Nguyễn Văn Diễm...	2014
97	Quản trị tác nghiệp	TS Trương Đức Lực...	2013
98	Quản trị tài chính doanh nghiệp	PGS.TS Phạm Q. Trung	2012
99	Quản trị văn phòng	GS.TS Nguyễn Thành Độ...	2012
100	Quản trị xây dựng	PGS.TS Lê Công Hoa	2010
101	Tài chính doanh nghiệp (Ngoài ngành)	Lưu T. Hương, Vũ Duy Hào	2012
102	Tâm lý học lao động	ThS Lương Văn úc	2011
103	Tâm lý học tổ chức	GS.NGND Mai Hữu Khuê	2013
104	Tâm lý, nghệ thuật giao tiếp trong KD DL	GS.TS Nguyễn Văn Đĩnh...	2012
105	Thanh toán quốc tế trong du lịch	TS Trần Thị Minh Hoà	2012
106	Thị trường vốn	TS Phạm Văn Hùng	2008
107	Thương mại điện tử căn bản	TS Trần Hoà	2007
108	Thương mại quốc tế (P1 - CN TMQT)	PGS.TS Nguyễn Văn Tuấn	2009
109	Thương phẩm học	GS.TS Đặng Đình Đào	2008
110	Thống kê chất lượng	PGS.TS Phan Công Nghĩa	2009
111	Thống kê dân số	TS Phạm Đại Đồng	2008
112	Thống kê đầu tư và xây dựng	GS.TS Phan Công Nghĩa	2012
113	Thống kê kinh tế	TS Bùi Đức Triệu	2012
114	Thống kê môi trường	GS.TS Phan Công Nghĩa	2008
115	Thực hành nghiên cứu trong KT&QTKD	PGS.TS Nguyễn Văn Thắng	2014
116	Tin học đại cương	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2014
117	Tin học ứng dụng	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2012
118	Tín dụng và thanh toán thương mại QT	TS Trần Hoà	2015
119	Tính chi phí kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2013
120	Toán cao cấp cho các nhà KT (Phần 1)	Lê Đình Thuý	2015
121	Toán cao cấp cho các nhà KT (Phần 2)	Lê Đình Thuý	2015
122	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phạm Văn Sinh	2008
123	Văn hoá kinh doanh	PGS.TS Dương Thị Liễu	2013
124	Xã hội học	ThS Lương Văn Úc	2009
B	SÁCH THAM KHẢO		
1	Cầu tiền và chính sách tiền tệ ở Việt Nam	PGS. TS Trần Thọ Đạt...	2010
2	Đại cương văn hoá Việt Nam	PGS.TS Lại Phi Hùng	2013

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
3	Định giá thương hiệu	PGS.TS Vũ Trí Dũng...	2009
4	Kinh tế chính trị học hiện đại	PGS. TSVS. Trình Ân Phú	2007
5	Kinh tế học vi mô 2	PGS.TS Cao Thuý Xiêm	2014
6	Marketing dịch vụ	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2008
7	Marketing dịch vụ công	PGS.TS Vũ Trí Dũng...	2014
8	Marketing lãnh thổ	PGS.TS Vũ Trí Dũng...	2011
9	Nghệ thuật bán hàng cá nhân	PGS.TS Nguyễn Viết Lâm	2008
10	Những nội dung cơ bản triết học Mác- Lênin	Bộ môn Triết học	2007
11	Quản trị chuỗi cung ứng	TS Nguyễn Thành Hiếu	2015
12	Quản lý dự án - cơ sở LT và TH	TS Nguyễn Văn Phúc	2008
13	Quản trị giá trong doanh nghiệp	Vũ Minh Đức	2008
14	Quản trị marketing	GS.TS Trương Đình Chiến	2014
15	Quản trị quan hệ công chúng	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2009
16	Tổ chức sự kiện	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2012
17	Thực hiện quản trị quảng cáo - Tập 1	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2011
18	Thực hiện quản trị quảng cáo - Tập 2	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2011
19	Chính sách kinh tế - xã hội (Chính sách công), NXB Tài chính, Hà Nội	Nguyễn Thị Lệ Thúy; Bùi Thị Hồng Việt	2012
20	Quản lý học, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.	Nguyễn Thị Ngọc Huyền; Đoàn Thị Thu Hà; Đỗ Thị Hải Hà	2012
21	Quản lý nhà nước đối với cung ứng dịch vụ công, Nhà xuất bản Khoa học-Kỹ thuật, Hà Nội (Thư viện Khoa Khoa học quản lý).	Đỗ Thị Hải Hà	2007
22	Những vấn đề cơ bản trong quản lý y tế, giáo dục và an sinh xã hội, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.	Mai Ngọc Anh và cộng sự	2012

**Bảng 3: Danh sách giáo trình điện tử Trường biên soạn
(theo đặt hàng của Bộ GD&ĐT năm 2012)**

TT	Tên Giáo trình	Tác giả	Năm XB
1	Kinh tế và quản lý môi trường	PGS.TS Nguyễn Thế Chinh	2012
2	Kinh doanh và môi trường	PGS.TS Nguyễn Thế Chinh	2012
3	Lý thuyết kiểm toán	GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh; TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2012
4	Kinh tế vĩ mô	PGS.TS Nguyễn Văn Công	2012
5	Quản lý đô thị	GS.TS Nguyễn Đình Hương; TS Nguyễn Hữu Đoàn	2012
6	Dân số và phát triển	GS.TS Tống Văn Đương; PGS.TS Nguyễn Nam Phương	2012

TT	Tên Giáo trình	Tác giả	Năm XB
7	Kỹ nghệ phần mềm	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2012
8	Hệ thống thông tin quản lý	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2012
9	Phát triển hệ thống thông tin quản lý	TS Trương Văn Tú	2012
10	Marketing du lịch	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2012
11	Quản trị kinh doanh lữ hành	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2012
12	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2012
13	Đường lối quân sự của Đảng CSVN	Hoàng Anh Tuấn	2012
14	Thống kê kinh tế	PGS.TS Bùi Đức Triệu	2012
15	Thống kê dân số	PGS.TS Phạm Đại Đồng	2012
16	Marketing thương mại	PGS.TS Nguyễn Xuân Quang	2012
17	Nghiên cứu Marketing	PGS.TS Nguyễn Viết Lâm	2012
18	Kinh tế vi mô	PGS.TS Vũ Kim Dũng; PGS.TS Phạm Văn Minh	2012
19	Kinh tế quốc tế	PGS.TS Đỗ Đức Bình; PGS.TS Nguyễn Thường Lạng	2012
20	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2012
21	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	PGS.TS Hoàng Đình Tuấn	2012
22	Giải tích lồi và tối ưu hóa	GS.TS Trần Văn Túc	2012
23	Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc	2012
24	Pháp luật kinh tế	TS Nguyễn Hợp Toàn	2012
25	Pháp luật đại cương	TS Nguyễn Hợp Toàn	2012
26	Luật lao động Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Hữu Viện ThS Hoàng Xuân trường	2012
27	Phân tích báo cáo tài chính	PGS.TS Nguyễn Năng Phúc	2012
28	Mô hình toán ứng dụng	TS Ngô Văn Thứ	2012
29	Thống kê thực hành	TS Ngô Văn Thứ	2012
30	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế (P1: Đại số tuyến tính)	Lê Đình Thuý	2012
31	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế (P2: Giải tích toán học)	Lê Đình Thuý	2012
32	Mô hình tài chính quốc tế	GS.TS Nguyễn Khắc Minh	2012
33	Nhập môn lý thuyết trò chơi và ứng dụng trong kinh tế kinh doanh	GS.TS Nguyễn Khắc Minh	2012
34	Bảo Hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định (chủ biên)	2012
35	An sinh xã hội	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2012

TT	Tên Giáo trình	Tác giả	Năm XB
36	Quản trị kinh doanh Bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2012
37	Quân sự chung	ThS Cáp Tuấn Xuân	2012
38	Quản lý dự án	PGS.TS Từ Quang Phương	2012
39	Quản trị kinh doanh khách sạn	TS Hoàng Thị Lan Hương	2012
40	Quản trị sản xuất tác nghiệp	Trương Đoàn Thế	2012
41	Kinh tế quốc tế	PGS.TS Đỗ Đức Bình; PGS.TS Nguyễn Thường Lạng	2012
42	Lý thuyết thống kê	PGS.TS Trần Thị Kim Thu	2012
43	Nghiên cứu kinh doanh	PGS.TS Lê Công Hoa	2012
44	Quản trị xây dựng	PGS.TS Lê Công Hoa	2012
45	Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty 1	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2012
46	Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty 2	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2012
47	Quản trị nhân lực	ThS Nguyễn Văn Điềm; Nguyễn Ngọc Quân	2012
48	Hệ thống tài khoản quốc gia - SNA	ThS Nguyễn Quỳnh Hoa; GS.TS Nguyễn Thị Ngọc Phụng	2012
49	Kinh tế đầu tư	PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt	2012
50	Lập dự án đầu tư	PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt	2012
51	Thị trường Vốn	Phạm Văn Hùng	2012

Địa chỉ tra cứu học liệu điện tử: <http://drm.neu.edu.vn/>

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

Đại học: tra cứu tại file đính kèm “Công khai khóa luận tốt nghiệp”

Tiến sĩ: <https://sdh.neu.edu.vn/danh-muc-luan-an.html>

Thạc sĩ: <https://sdh.neu.edu.vn/storage/upload/LVThS.htm>

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp Tỉnh Thanh Hóa	93	Đại học	Kế toán, Quản trị doanh nghiệp, Tài chính doanh nghiệp	30 sinh viên đã tốt nghiệp và 63 Đang học năm thứ 4
2	Ban quản lý khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Tỉnh Quảng Ngãi	21	Đại học	Quản trị doanh nghiệp	Đang học năm thứ 3

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

TT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị chủ trì và phối hợp
A	HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ			
1	Đổi mới, sáng tạo trong quản trị Đại học và định hướng phát triển đại học thông minh	Tháng 6/2020	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	ĐH Boise
2	Quan hệ Kinh tế giữa Việt Nam và Liên bang Nga trước những thách thức mới (The economic relations between Vietnam and Russia confronting new challenge)	Tháng 6/2020	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Viện Kinh tế, Viện Hàn lâm Khoa học LB Nga
3	6 th ICYREB Hội thảo Quốc tế dành cho Giảng viên trẻ 2020	Tháng 10/2020	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	VNEUs
4	3 rd CIEMB 2020: Những vấn đề đương đại trong kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh 2020	Tháng 10/2020	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	ĐH Quốc gia Úc (ANU)
5	Công nghệ và quản trị chiến lược trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 (Technology and Strategic Management in Industry 4.0)	Tháng 6/2020	Trung tâm Nghiên cứu Tư vấn Kinh tế và Kinh doanh	
6	Các vấn đề kinh tế xã hội và môi trường trong phát triển (Socio-economic and environmental issues in development)	Tháng 7/2020	Khoa MT, BDKH&ĐT	ĐH Khon Kaen
7	Hội thảo Quốc tế về Tài chính (Vietnam International Conference in Finance – VICIF 2020)	Tháng 7/2020	Viện Ngân hàng – Tài chính	VFAI
8	Đổi mới – sáng tạo và khởi nghiệp: kinh nghiệm quốc tế, thực trạng và triển vọng ở Việt Nam (Innovation and entrepreneurship: international experience, reality and prospect in Vietnam)	Tháng 9/2020	Trung tâm Khởi nghiệp & Sáng tạo Xã hội	UNDP, Hội đồng Anh
9	Cải tiến, đổi mới doanh nghiệp trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 (Business' innovation and renovation in the context of industrial revolution 4.0)	Tháng 10/2020	Khoa Quản trị kinh doanh	
10	Những vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế (Emerging issues in economics and business in the context of international integration – EIEB 2020)	Tháng 10/2020	Tạp chí Kinh tế & Phát triển	
11	Quản trị rủi ro và Bảo hiểm sức khỏe (Risk management and health insurance)	Tháng 11/2020	Khoa Bảo hiểm	ANZIIF
12	Kế toán, Kiểm toán và Tài chính 2020 (International conference on Finance, Accounting and Auditing - ICFAA 2020)	Tháng 11/2020	Viện Kế toán - Kiểm toán	ĐH Cradiff Metropolitan và Viện Kế toán công chứng Sứ Wales (ICAEW)
13	Kinh tế và thương mại quốc tế tác động tới doanh nghiệp Việt Nam (Trade and	Tháng 12/2020	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	ĐH Bremen/ĐH Waikato - Newzeland

TT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị chủ trì và phối hợp
	international economics impact on Vietnamese firms – teif)			
14	Tăng cường kinh nghiệm du lịch (Traveler Experience Enrichment)	Tháng 12/2020	Khoa Du lịch và Khách sạn	Université Paris Nanterre
B	HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA			
1	Kinh tế Việt Nam năm 2019 và Triển vọng năm 2020 - Công bố ấn phẩm Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2019	Tháng 3/2020	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Ban KTTW và UB KT của QH
2	Hội Nghị Khoa học sinh viên năm 2020	Tháng 9/2020	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Các đơn vị trong trường
3	Vai trò của công đoàn trong Tạo động lực cho cán bộ, viên chức và người lao động trong các trường đại học	Tháng 9/2020	Công đoàn Trường	Công đoàn các Trường ĐH
4	Quan hệ lao động trong thời kỳ hội nhập	Tháng 10/2020	Khoa Kinh tế & Quản lý nguồn nhân lực	Bộ LĐ – TB&XH
5	Những vấn đề lý luận và thực tiễn của nền kinh tế số	Tháng 10/2020	Viện CNTT&KTS	VNEUs
6	Vai trò của trí thức trẻ Việt Nam trong nền kinh tế số lần 2	Tháng 11/2020	Đoàn Thanh niên	VNEUs
7	Đổi mới và nâng cao hiệu giám sát của cơ quan dân cử đối với thực thi chính sách pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030	Tháng 2/2020	Đề tài KX.01.24/16-20: Nghiên cứu nâng cao hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam CNĐT: TS. Bùi Sỹ Lợi	Ủy ban về các vấn đề xã hội của QH
8	Đảm bảo DVXH CB cho người dân vùng DTTS: Định hướng và giải pháp đến 2030	Tháng 3/2020	Đề tài CTDĐT.19.17/16-20 “Đảm bảo dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân vùng dân tộc thiểu số trong thời kỳ đổi mới” CNĐT: PGS.TS. Đỗ Thị Hải Hà	Ủy ban Dân tộc Hội đồng Dân tộc
9	Dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến 2030	Tháng 3/2020	Đề tài CTDĐT.26.17/16-20 “Đánh giá hiệu quả và tác động của chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc từ Đổi mới đến nay” CNĐT: GS.TS. Mai Ngọc Cường	Ủy ban Dân tộc Hội đồng Dân tộc
10	Thực trạng phát triển và chính sách phát triển bền vững dải ven biển ở Vùng Bắc Trung Bộ	Tháng 3/2020	Đề tài ĐTĐL.XH.05/19 “Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc	Trường Kinh tế đại học Huế

TT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị chủ trì và phối hợp
			Trung bộ” CNĐT: GS.TS. Nguyễn Đình Hương	
11	Hội thảo: Các kết quả nghiên cứu của đề tài và dự kiến báo cáo tổng kết	Tháng 3/2020	Đề tài BDKH.22/16-20: Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung VN CNĐT: GS.TS. Trần Thọ Đạt	Bộ Tài nguyên và Môi trường
12	Định hướng và giải pháp nâng cao đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Thanh Hóa	Tháng 4/2020	Đề tài cấp tỉnh: Định hướng và giải pháp nâng cao đóng góp của tăng năng suất tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 CNĐT: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn	Sở KH và CN Thanh Hóa
13	Quan điểm, định hướng và giải pháp phát triển khu vực FDI trong thực hiện Chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam	Tháng 4/2020	Đề tài KX.01.28/16-20: Phát triển khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam CNĐT: PGS.TS. Hồ Đình Bảo	Bộ KH và CN
14	Mô hình quản trị điểm hạn chế - TOC nhằm tăng năng suất cho doanh nghiệp Việt Nam	Tháng 6/2020	Đề tài 03.11/2019-DA2: Nghiên cứu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn áp dụng mô hình Quản trị điểm hạn chế (TOC) để nâng cao năng suất cho các doanh nghiệp Việt NamCNĐT: PGS.TS. Tạ Văn Lợi	VCCI Hải Phòng/Nghệ An và Vũng Tàu
15	Phát triển kết cấu hạ tầng xã hội các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030	Tháng 6/2020	Đề tài Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội nhằm phát triển bền vững các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh CNĐT: GS.TS. Ngô Thắng Lợi	UBND tỉnh Bắc Ninh
16	Thực trạng khu vực doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam	Tháng 6/2020	Đề tài KX.01.44/16-20: Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở	Bộ KH&CN

TT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị chủ trì và phối hợp
			Việt Nam CNET: PGS.TS. Bùi Đức Thọ	
17	Giải pháp điều tiết giá trị gia tăng từ đất	Tháng 7/2020	Đề tài: BDKH.41/16-20: Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý kinh tế đất nhằm khai thác nguồn thu từ đất theo cơ chế thị trường ở Việt Nam CNET: PGS.TS Hoàng Văn Cường	Tổng cục Quản lý đất đai

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
A	ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC				
1	ĐTĐL.XH05/19: Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ	GS.TS.Nguyễn Đình Hương	3/2019 - 8/2021	3.810	Báo cáo tổng hợp Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ
2	ĐTĐL.XH04/19: Xây dựng bộ khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	TS. Phạm Minh Điển	06/2019 - 5/2021	3.620	Báo cáo tổng hợp Xây dựng bộ khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
3	KX.01.44/16-20: Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội Ở Việt Nam	PGS.TS. Bùi Đức Thọ	6/2019 - 11/2020	3.000	Báo cáo tổng hợp Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội Ở Việt Nam
4	03.11/2019-DA2: Nghiên cứu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn áp dụng Mô hình Quản trị điểm hạn chế (TOC) để nâng cao năng suất cho các doanh nghiệp Việt Nam	PGS.TS Tạ Văn Lợi	7/2019 - 1/2021	1.710	Báo cáo tổng hợp Nghiên cứu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn áp dụng Mô hình Quản trị điểm hạn chế (TOC) để nâng cao năng suất cho các doanh nghiệp Việt Nam
5	TTKHCN.ĐT.01-20: Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam	PGS.TS. Lê Trung Thành	12/2019- 12/2020	3160	Báo cáo tổng hợp Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam
6	Lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh	GS.TS. Trần Thị Vân Hoa	12/2020- 03/2022	13.096	Báo cáo Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh
B	ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CƠ BẢN DO QUỸ NAFOSTED TÀI TRỢ				

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Chi phí phúc lợi của lạm phát xu thế trượt trong nền kinh tế có sự bất ổn chính sách: Hoa Kỳ và Việt Nam	TS. Lê Thanh Hà	3/2020	970	1 bài báo ISI
2	Phân tích sự lan tỏa không gian của tham nhũng ở Việt Nam	PGS.TS. Lê Quang Cảnh	3/2020	795	1 bài báo ISI
3	Một số phương pháp chiếu hiệu quả giải bài toán bất đẳng thức biến phân với kỹ thuật quán tính	TS. Dương Viết Thông	4/2020	1,072	1 bài báo ISI
4	Thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh và thông minh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khách sạn: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam.	TS. Đồng Xuân Đảm	6/2020	830	1 bài báo ISI
5	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Vai trò của loại hình đầu tư, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và văn hóa quốc gia	PGS.TS Nguyễn Thành Hiếu	6/2020	804	1 bài báo ISI
6	Định giá trong chuyển giao quyền đối với sáng chế theo pháp luật Việt Nam"	PGS.TS. Trần Văn Nam	11/2020	806	1 bài báo ISI
7	Ảnh hưởng của kiểm soát nội bộ tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và phòng chống tham nhũng: Bằng chứng từ các doanh nghiệp tại Việt Nam	GS.TS. Lê Quốc Hội	11/2020	960	1 bài báo ISI
C	ĐỀ TÀI CẤP BỘ				
1	Nhiệm vụ HTQT 2018: Phát triển nguồn nhân lực Logistics ở Việt Nam	GS.TS. Đặng Đình Đào	01/2018-12/2021	1.450	Báo cáo Phát triển nguồn nhân lực Logistics ở Việt Nam
2	B2020.KHA.01: Quản lý Đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ tại Việt Nam	PGS.TS. Phạm Văn Hùng	1/2020-12/2021	370	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo khảo sát, đánh giá thực trạng về quản lý đầu tư công trong các trường đại học công lập tự chủ tại Việt Nam. Bộ tiêu chí đánh giá kết quả và hiệu quả đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ. Bản đề xuất giải pháp để quản lý đầu tư công trong các trường đại học công lập tự chủ tại Việt Nam

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
3	B2020.KHA.02: Nghiên cứu tác động của công bố thông tin tới định giá cổ phiếu ngân hàng thương mại ở Việt Nam	TS. Đặng Tuấn Anh	1/2020-12/2021	250	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá về loại và mức độ công bố thông tin của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam và tác động của công bố thông tin tới định giá cổ phiếu của ngân hàng thương mại ở Việt Nam. - Bản đề xuất chính sách và giải pháp công bố thông tin của ngân hàng thương mại ở Việt Nam.
4	B2020.KHA.03: Ảnh hưởng của quá trình tái phân bổ lao động đến năng suất của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp chế biến	PGS.TS. Nguyễn Việt Hùng	1/2020-12/2021	294	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về tái phân bổ lao động tác động tới năng suất của doanh nghiệp. - Báo cáo đánh giá thực trạng ảnh hưởng của quá trình tái phân bổ lao động đến năng suất của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp chế biến. - Báo cáo đề xuất giải pháp về tái phân bổ lao động để gia tăng năng suất của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp chế biến tại Việt Nam.
5	B2020.KHA.04: Giải pháp phát triển bền vững Kinh tế biển tại Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	1/2020-12/2021	210	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế biển và phát triển bền vững - Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển bền vững kinh tế biển tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. - Bản đề xuất các giải pháp phát triển bền vững kinh tế biển tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0
6	B2020.KHA.05: Dự báo nhu cầu đào tạo bậc đại học các ngành khối kinh tế và quản trị kinh doanh đến năm 2030 và tầm nhìn 2050	PGS.TS. Vũ Hoàng Ngân	1/2020-12/2021	189	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp các căn cứ để xác định nhu cầu đào tạo bậc đại học khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh. - Báo cáo đánh giá thực trạng dự báo nhu cầu đào tạo bậc

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
					đại học các khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh tại Việt Nam. - Bộ công cụ dự báo nhu cầu đào tạo bậc đại học khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh tại Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050
7	B2020.KHA.06: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên trong các trường đại học thuộc khối ngành kinh tế và kinh doanh ở Việt Nam	PGS.TS. Đỗ Thị Đông	1/2020-12/2021	294	-Báo cáo tổng quan về năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh; -Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh; -Báo cáo đánh giá thực trạng năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên khối ngành kinh tế và kinh doanh ở Việt Nam. -Bản đề xuất hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên thuộc khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh; - Bản đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên thuộc khối ngành kinh tế và kinh doanh.
8	B2020.KHA.07: Xây dựng hệ thống thông tin quản trị dữ liệu phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng tại các trường đại học khối kinh tế và quản trị kinh doanh tại Việt Nam	TS. Đàm Sơn Toại	1/2020-12/2021	210	- Báo cáo về Cơ sở lý luận và thực tiễn về hệ thống thông tin quản trị dữ liệu - Báo cáo về thực trạng hệ thống thông tin quản trị dữ liệu phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng - Bản đề xuất hệ thống thông tin quản trị dữ liệu phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng
9	B2020.KHA.08: Tác động của vườn ươm tới phát triển ý tưởng	TS. Bùi Trung Hải	1/2020-12/2021	250	- Kinh nghiệm thế giới về phát triển vườn ươm để thúc đẩy

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học tại Việt Nam				phát triển ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên các trường Đại học - Báo cáo đánh giá thực trạng của vườn ươm tới phát triển ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên các trường Đại học tại Việt Nam - Bản đề xuất giải pháp phát triển vườn ươm để thúc đẩy phát triển ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên các trường Đại học tại Việt Nam
10	B2020.KHA.05MT: Dự báo và xác định nhu cầu phát triển các chuyên ngành đào tạo về môi trường trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	PGS.TS. Vũ Thành Hưởng	1/2020-12/2021	600	Báo cáo Dự báo và xác định nhu cầu phát triển các chuyên ngành đào tạo về môi trường trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
11	B2020.KHA.10: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề khuyến nghị chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam	PGS.TS. Phạm Thị Huyền	1/2020-12/2021	800	Báo cáo Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề khuyến nghị chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam
12	B2021.KHA.01: Đạo đức sinh thái của sinh viên Việt Nam khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh hiện nay.	ThS. NCS Lê Thị Hồng Thuận	1/2021-12/2022	200	-Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về ĐĐST của sinh viên Việt Nam và các nhân tố tác động đến ĐĐST của sinh viên Việt Nam hiện nay -Báo cáo phân tích thực trạng ĐĐST của sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh hiện nay về ý thức, chuẩn mực và hành vi ĐĐST - Báo cáo phân tích một số vấn đề đặt ra và đề xuất một số định hướng giáo dục chủ yếu nhằm nâng cao ĐĐST cho sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh hiện nay
13	B2021.KHA.02: Hoàn thiện mô hình đào tạo trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trực tuyến trong các trường đại	PGS.TS. Bùi Huy Nhượng	1/2021-12/2022	275	Báo cáo đánh giá thực trạng chất lượng giảng dạy trực tuyến trong các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	học khối kinh tế ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.				theo mô hình mô hình phương trình cấu trúc bình phương tối thiểu từng phần PLS-SEM (Partial Least Square - Structural Equation Modeling) để đánh giá chất lượng giảng dạy trực tuyến trong các trường đại học khối kinh tế và <u>nâng cao chất lượng giảng dạy trực tuyến trong các trường Đại học khối kinh tế ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.</u>
14	B2021.KHA.03: Nghiên cứu áp dụng mô hình Greg Shaw trong quản trị rủi ro đạo đức tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	PGS.TS. Đỗ Hoài Linh	1/2021-12/2022	290	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng quản trị rủi ro đạo đức tại NHTM Việt Nam, các nhân tố ảnh hưởng tới hành vi rủi ro đạo đức của nhân viên NHTM Việt Nam và những nhân tố ảnh hưởng tới việc thiết lập mô hình quản trị rủi ro đạo đức Greg Shaw tại NHTM Việt Nam - Báo cáo về mô hình quản trị rủi ro đạo đức Greg Shaw tại NHTM Việt Nam và bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm áp dụng mô hình trong thực tế Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về rủi ro đạo đức, quản trị rủi ro đạo đức và mô hình quản trị rủi ro đạo đức Greg Shaw - Báo cáo kết quả nghiên cứu triển khai áp dụng thử mô hình thử mô hình quản trị rủi ro đạo đức Greg Shaw đề xuất tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
15	B2021.KHA.04: Nghiên cứu điều kiện phát triển hệ sinh thái Fintech thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam	PGS.TS. Lê Thanh Tâm	1/2021-12/2022	330	Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về hệ sinh thái Fintech, sự phát triển của hệ sinh thái Fintech, các điều kiện để tối ưu hóa các tác động tích cực

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
					<p>và giảm thiểu tác động tiêu cực của sự phát triển hệ sinh thái Fintech tới tài chính toàn diện.</p> <p>- Báo cáo phân tích các kinh nghiệm quốc tế về điều kiện phát triển hệ sinh thái Fintech nhằm hỗ trợ tài chính toàn diện và rút ra bài học cho Việt Nam.</p> <p>- Báo cáo phân tích thực trạng hệ sinh thái Fintech hỗ trợ tài chính toàn diện ở Việt Nam; các điều kiện cần và đủ để phát triển hệ sinh thái Fintech hỗ trợ tài chính toàn diện ở Việt Nam trong thời gian tới</p> <p>- Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm tạo điều kiện phát triển hệ sinh thái Fintech thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam</p>
16	B2021.KHA.05: Giải pháp Marketing xanh nhằm thúc đẩy hành vi mua xanh của hệ thống bán lẻ thực phẩm tại các thành phố lớn ở Việt Nam	PGS.TS. Vũ Trí Dũng	1/2021-12/2022	340	<p>- Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về marketing xanh; mức độ ảnh hưởng của marketing xanh đến hành vi mua xanh của người tiêu dùng thực phẩm Việt Nam.</p> <p>- Bản đề xuất giải pháp marketing xanh cho các chuỗi bán lẻ nhằm thúc đẩy hành vi mua xanh của người tiêu dùng thực phẩm tại các Thành phố lớn của Việt Nam</p> <p>- Bản đề xuất chính sách và chương trình hành động nhằm thúc đẩy hành vi mua xanh sản phẩm thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam -</p>
17	B2021.KHA.06: Nghiên cứu các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế đêm ở Việt Nam	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Sơn	1/2021-12/2022	220	<p>- Báo cáo phân tích cơ sở khoa học về kinh tế đêm, các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế đêm; hệ tiêu chí đo lường kinh tế đêm và phát triển kinh tế đêm.</p>

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
					- Bản đề xuất quan điểm định hướng, lộ trình và các giải pháp phát triển kinh tế đêm ở Việt Nam
18	B2021.KHA.07: Thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện mua bán sáp nhập hướng tới công ty đại chúng ở Việt Nam.	PGS.TS. Trần Đăng Khâm	1/2021-12/2022	330	- Báo cáo phân tích tính đặc thù của hoạt động M&A của DN start-up; Nhân tố tác động tới DN start-up thực hiện M&A hướng tới công ty đại chúng. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy DN start-up thực hiện M&A hướng tới công ty đại chúng ở Việt Nam.
D	ĐỀ TÀI HỢP ĐỒNG VỚI BÊN NGOÀI				
I	Đề tài cấp Bộ, ngành khác...				
1	844.65.NV9.NEU.65-20: Tổ chức các ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp vùng, liên ngành.	PGS.TS. Trương Nam Thắng	04/2020 - 04/2021	936	
II	Đề tài cấp tỉnh, thành phố, địa phương				
1	46/HĐ-2019: Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Bắc Ninh	GS.TS. Ngô Thắng Lợi	07/2019 - 07/2021	700	Báo cáo Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Bắc Ninh
2	15/2019/HĐ-KHCN: Hợp tác công tư trong cung ứng dịch vụ công nông thôn tỉnh Nam Định	PGS.TS. Đặng Thị Lệ Xuân	09/2019 - 02/2021	615	-Hợp tác công tư trong cung ứng dịch vụ công nông thôn tỉnh Nam Định
3	Thực trạng nghiên cứu và phát triển (R&D) và năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp thuộc một số ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	TS. Đặng Thu Hương	03/2020 - 06/2021	2.156	Báo cáo Thực trạng nghiên cứu và phát triển (R&D) và năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp thuộc một số ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng
4	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	ThS. Nguyễn Thị Thắm	06/2020 - 06/2022	821	Báo cáo Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
5	16/ĐTKHVP/2020-2021: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp hỗ trợ đổi mới sáng	PGS.TS. Nguyễn Minh Ngọc	08/2020 - 02/2022	298	Báo cáo Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	tạo cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.				các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.
E	ĐỀ TÀI CẤP TRƯỜNG				
I	Đề tài viết bằng Tiếng Việt				
1	KTQD/V2020.27: Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm sức khỏe thương mại của người dân: Nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội	ThS. Nguyễn Xuân Tiệp	7/2020-7/2021	30	
2	KTQD/V2020.28: Tác động của môi trường học tập đến việc học tiếng Anh của sinh viên bậc đại học- chương trình chất lượng cao tại trường đại học kinh tế quốc dân	ThS. Trịnh Thị Hạnh	7/2020-7/2021	30	
3	KTQD/V2020.29: Các nhân tố ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nông sản sạch tại Hà Nội	TS. Đoàn Việt Dũng	7/2020-7/2021	30	
4	KTQD/V2020.30: Ảnh hưởng của FDI đến tăng trưởng kinh tế bền vững ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Phạm Anh	7/2020-7/2021	30	
5	KTQD/V2020.31: Việc làm và thu nhập của người lao động ngành dệt may Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19	ThS. Nguyễn Thị Hải Hạnh	7/2020-7/2021	30	
6	KTQD/V2020.32: Nghiên cứu mô hình kinh kế trang trại trồng rừng bạch đàn tại tỉnh Bắc Giang	TS. Nguyễn Văn Hậu	7/2020-7/2021	30	
7	KTQD/V2020.33: Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm trong học tập các môn Lý luận Chính trị của sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân	TS. Nguyễn Chí Thiện	7/2020-7/2021	30	
8	KTQD/V2020.34: Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chức cơ sở đảng tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân.	ThS. NCS Lê Thị Hồng Thuận	7/2020-7/2021	30	
9	KTQD/V2020.35: Giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên trường Đại học Kinh tế quốc dân hiện nay	ThS. NCS Phí Thị Lan Phương	7/2020-7/2021	30	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
10	KTQD/V2020.36: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá vào xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam hiện nay	ThS. NCS. Nguyễn Thị Thắm	7/2020-7/2021	30	
11	KTQD/V2020.37: Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho sinh viên tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong giai đoạn hiện nay	ThS. NCS. Nguyễn Văn Thuận	7/2020-7/2021	30	
12	KTQD/V2020.38: Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội sau đại dịch Covid-19	TS. Mai Lan Hương	7/2020-7/2021	30	
13	KTQD/V2020.39: Marketing tương tác trên nền tảng số nhằm gia tăng sự gắn kết và hài lòng của sinh viên tại TTường đại học Kinh tế Quốc dân	ThS. Phạm Thị Kim Thanh	7/2020-7/2021	30	
14	KTQD/V2020.40: Tác động của các nhân tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ đến hiệu quả kiểm soát nội bộ trong các công ty cổ phần Việt Nam.	TS. Nguyễn Thị Phương Lan	7/2020-7/2021	30	
15	KTQD/V2020.41: Nghiên cứu các công cụ trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình Python phục vụ cho việc giảng dạy các môn học liên ngành tại trường Đại học kinh tế quốc dân	ThS. Tống Thị Minh Ngọc	7/2020-7/2021	30	
16	KTQD/V2020.42: Hiệu ứng kỳ nghỉ lễ trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Nghiên cứu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	ThS. Phạm Đan Khánh	7/2020-7/2021	30	
17	KTQD/V2020.43: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát hành trái phiếu của doanh nghiệp Việt Nam	TS. Tô Văn Nhật	7/2020-7/2021	30	
18	KTQD/V2020.44: Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng tín dụng đen của sinh viên Việt Nam	ThS. NCS. Khúc Thế Anh	7/2020-7/2021	30	
19	KTQD/V2020.45: Kinh nghiệm chống rửa tiền (Anti-Money	TS. Đỗ Thị Thu Thủy	7/2020-7/2021	30	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Laundring) từ thị trường chứng khoán thế giới và bài học cho Việt Nam				
20	KTQD/V2020.46: Các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận vốn từ ngân hàng thương mại của các doanh nghiệp siêu nhỏ	ThS. Lê Văn Chi	7/2020-7/2021	30	
21	KTQD/V2020.47: Nghiên cứu và dự báo tác động của đại dịch COVID-19 đến tỷ giá hối đoái tại Việt Nam	ThS. Đặng Ngọc Biên	7/2020-7/2021	30	
22	KTQD/V2020.48: Nghiên cứu hành vi chuyển đổi việc sử dụng dịch vụ của khách hàng cá nhân tại các NHTM Việt Nam	ThS. Dương Thuý Hà	7/2020-7/2021	30	
23	KTQD/V2020.49: Nghiên cứu mối quan hệ giữa giới và thù lao CEO đối với doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	ThS. Hoàng Thị Hồng Ngọc	7/2020-7/2021	30	
24	KTQD/V2020.50: Quyết định tham gia hội, họ, phường, biều ở nông thôn – trường hợp nghiên cứu tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	ThS. Đinh Hương Thảo	7/2020-7/2021	30	
25	KTQD/V2020.51: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	TS. Đỗ Anh Đức	7/2020-7/2021	30	
26	KTQD/V2020.52: Nghiên cứu các nhân tố vĩ mô tác động đến cấu trúc vốn các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	ThS Trần Thị Lan Phương	7/2020-7/2021	30	
27	KTQD/V2020.53: Chính sách phát triển hoạt động khoa học và công nghệ: Nghiên cứu tại các trường đại học khối kinh tế trong bối cảnh tự chủ	ThS. Bùi Thị Hương Thảo	7/2020-7/2021	30	
28	KTQD/V2020.54: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên Chính quy khối không chuyên ngữ tại Đại học Kinh tế Quốc dân.	Ths. Phạm Thanh Nhân	7/2020-7/2021	30	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
29	KTQD/V2020.07NV: Phát triển mạng lưới cựu sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong bối cảnh Trường tự chủ, hội nhập	ThS. Nguyễn Hoàng Hà	7/2020-7/2021	30	
30	KTQD/V2020.08NV: Giải pháp sử dụng CNTT trong truyền thông tuyển sinh - Nghiên cứu tình huống tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	TS. Trương Đình Đức	7/2020-7/2021	30	
31	KTQD/V2020.09NV: Đánh giá sự hài lòng của sinh viên trong học tập môn Bóng chuyền tại Trường đại học Kinh tế Quốc dân	ThS. Lưu Vũ Lương	7/2020-7/2021	30	
32	NEU-V2021.01: Các nguy cơ đe dọa đến tính độc lập của kiểm toán viên dưới góc nhìn của nhà đầu tư	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	1/2021-1/2022	30	
33	NEU-V2021.02: Hoàn thiện kiểm toán hoạt động quản lý môi trường tại các khu công nghiệp do Kiểm toán nhà nước thực hiện	TS. Nguyễn Thị Thanh Diệp	1/2021-1/2022	30	
34	NEU-V2021.03: Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán căn hộ du lịch (condotel) tại Việt Nam	ThS. Đào Thu Hà	1/2021-1/2022	30	
35	NEU-V2021.04: Hoàn thiện các quy định pháp luật về hình phạt không phải là hình phạt tù đối với người phạm tội theo Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1/2021-1/2022	30	
36	NEU-V2021.05: Nhân tố tác động tới huy động vốn của doanh nghiệp khởi nghiệp trong giai đoạn tăng trưởng tại Việt Nam	TS. Trần Thị Thu Hiền	1/2021-1/2022	30	
37	NEU-V2021.06: Đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh của thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo Luật Cạnh tranh Việt Nam 2018	ThS. Trần Thị Nguyệt	1/2021-1/2022	30	
38	NEU-V2021.07: Những nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Hà Hưng	1/2021-1/2022	30	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
39	NEU-V2021.08: Nghiên cứu ảnh hưởng của cam kết của nhà quản trị cấp cao, các hoạt động quản trị nhân sự khi thực hành TQM đến sự hài lòng và lòng trung thành của người lao động tại các công ty may Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Liên Hương	1/2021-1/2022	30	
40	NEU-V2021.09: Nghiên cứu các phương thức huy động tài chính cho đầu tư phát triển đô thị tại Việt Nam	Nguyễn Đức Kiên	1/2021-1/2022	30	
41	NEU-V2021.10: Tác động của biến đổi khí hậu đến năng suất cây trồng chủ lực ở khu vực Đồng bằng sông Hồng	ThS. Nguyễn Đăng Khoa	1/2021-1/2022	30	
42	NEU-V2021.11: Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: nghiên cứu dưới góc độ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Mai Lan	1/2021-1/2022	30	
43	NEU-V2021.12: Thu hút đầu tư trực tiếp của EU vào Việt Nam trong bối cảnh Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư Việt Nam-EU (EVIPA) có hiệu lực.	TS. Trần Thị Phương Mai	1/2021-1/2022	30	
44	NEU-V2021.13: Nghiên cứu các nhân tố tác động tới đầu tư tài chính của các doanh nghiệp ngành Vật liệu xây dựng tại Việt Nam	ThS. Trạc Kim Ngân	1/2021-1/2022	30	
45	NEU-V2021.14: Tác động của hình thức làm việc từ xa đến nhu cầu di chuyển và lựa chọn nơi ở của người lao động tại Việt Nam sau dịch bệnh Covid-19.	TS. Nguyễn Hữu Dũng	1/2021-1/2022	30	
46	NEU-V2021.15: Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng tiền mặt trong thời gian dịch bệnh covid-19	CN. Trịnh Ngọc Thắng	1/2021-1/2022	30	
47	NEU-V2021.16: Bước đầu xây dựng và khai thác ngữ liệu tiếng Việt điện tử lĩnh vực kinh tế.	ThS. Nguyễn Thị Thúy	1/2021-1/2022	30	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
48	NEU-V2021.17: Quá trình đổi mới tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	ThS. Nguyễn Thị Lê Thu	1/2021-1/2022	30	
49	NEU-V2021.18: Pháp luật về quyền được lao động và có việc làm của người khuyết tật ở Việt Nam hiện nay	ThS. Nguyễn Thu Trang	1/2021-1/2022	30	
50	NEU-V2021.19: Tác động của phát triển tài chính đến chất lượng hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại của Việt Nam: Nghiên cứu điển hình tại Vietcombank	ThS. Nguyễn Thành Trung	1/2021-1/2022	30	
51	NEU-V2021.01NV: Xây dựng Website phần mềm quản lý, đăng ký sử dụng phòng học nhóm Thư viện trường Đại học Kinh tế Quốc dân	ThS. Nguyễn Trung Kiên	1/2021-1/2022	30	
52	NEU-V2021.02NV: Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia vào hàng ngũ Đảng của sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân	TS. Phan Anh Tuấn	1/2021-1/2022	30	
53	NEU-V2021.03NV: Nghiên cứu bài tập nâng cao thể lực chung cho sinh viên các lớp võ Taekwondo trường Đại học Kinh tế quốc dân	ThS. Nguyễn Kiêm Sao	1/2021-1/2022	30	
54	NEU-V2021.04NV: Lựa chọn một số bài tập nhằm phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên đội tuyển bóng đá trường Đại học Kinh tế Quốc dân	CN. Lương Lê Ngọc Hải	1/2021-1/2022	30	
55	NEU-V2021.05NV: Đánh giá kết quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa môn bóng đá trường Đại học Kinh tế Quốc dân	ThS. Chu Đức Hiền	1/2021-1/2022	30	
II	Đề tài viết bằng tiếng Anh				
1	KTQD/E2020.18: PhD students' satisfaction with supervisors in terms of the academic interaction between supervisors and PhD students: An empirical study at Vietnamese universities Sự hài lòng của nghiên cứu sinh	ThS. NCS. Lê Thị Thu Mai	7/2020-7/2021	40	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	đối với người hướng dẫn khoa học trong trao đổi học thuật: Nghiên cứu thực nghiệm tại các trường Đại học tại Việt Nam				
2	KTQD/E2020.19: The factors affecting the income of migrant workers in the informal sector of economy in Hanoi Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của lao động di cư khu vực kinh tế phi chính thức tại Hà Nội	TS. Nguyễn Minh Thu	7/2020-7/2021	40	
3	KTQD/E2020.20: Evaluation of student's satisfaction with online learning Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với hình thức học trực tuyến	ThS. Nguyễn Huyền Trang	7/2020-7/2021	40	
4	KTQD/E2020.21: Portfolio selection using Bayesian method: An empirical study in Vietnam. Sử dụng phương pháp Bayes trong lựa chọn danh mục đầu tư: một nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam	Phạm Thị Nga	7/2020-7/2021	40	
5	KTQD/E2020.22: Impact of internal control effectiveness on accounting information system quality: The case of enterprises in Hanoi Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội	TS. Hà Hồng Hạnh	7/2020-7/2021	40	
6	KTQD/E2020.23: The impact of provincial institutional quality and capital structure on firm efficiency in Vietnam Mối quan hệ giữa Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp với chất lượng thể chế cấp tỉnh và cấu trúc vốn của các doanh nghiệp tại Việt Nam	TS. Trần Phước Huy	7/2020-7/2021	40	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
7	KTQD/E2020.24: The effect of capital on profitability of Vietnamese commercial banks Tác động của vốn chủ sở hữu đến lợi nhuận của các ngân hàng thương mại Việt Nam	ThS. Ngô Thanh Xuân	7/2020-7/2021	40	
8	KTQD/E2020.25: A Study on Women Entrepreneurship in a New Era of Vietnamese Transitional Market Economy Nghiên cứu về khởi nghiệp của phụ nữ trong bối cảnh mới của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay	ThS. Nguyễn Văn Đại	7/2020-7/2021	40	
9	KTQD/E2020.26: Study on the customer journey's touchpoints that influence the decisions to use education service – case studies of music education center in Hanoi Nghiên cứu các yếu tố điểm chạm trong hành trình khách hàng ảnh hưởng tới quyết định sử dụng dịch vụ đào tạo - nghiên cứu điển hình tại các trung tâm dạy âm nhạc tại Hà Nội	ThS. Hoàng Tuấn Dũng	7/2020-7/2021	40	
10	NEU-E2021.01: Barriers in improving labor productivity in supporting industry enterprises in the field of mechanical engineering in Hanoi and proposing solutions (Rào cản trong cải thiện năng suất lao động tại các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thuộc lĩnh vực cơ khí chế tạo trên địa bàn Hà Nội và đề xuất giải pháp)	TS. Vũ Tuấn Anh	1/2021-1/2022	40	
11	NEU-E2021.02: Determinants of online learning efficiency during Covid – 19 pandemic in the view of faculty: Empirical of economics universities in Hanoi (Nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả của việc ứng dụng giảng dạy trực tuyến trong giai đoạn dịch Covid	ThS. Phạm Thu Vân	1/2021-1/2022	40	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	– 19 dưới góc nhìn của giảng viên đại học: Nghiên cứu trong các trường đại học khối ngành kinh tế trên địa bàn Hà Nội)				
12	NEU-E2021.03: Applying International Financial Reporting Standards to Derivative Accounting in Vietnamese Energy Enterprises (Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế vào kế toán công cụ tài chính phái sinh tại các doanh nghiệp ngành năng lượng Việt Nam)	TS. Hà Thị Phương Dung	1/2021-1/2022	40	
13	NEU-E2021.04: A study on the satisfaction and performance of the first year students of Advanced Education Program at National Economics University when applying Internet in teaching listening skills (Nghiên cứu về sự hài lòng và kết quả học tập của sinh viên năm thứ nhất chương trình tiên tiến trường đại học Kinh tế quốc dân khi áp dụng Internet vào việc giảng dạy kỹ năng nghe)	ThS. Nguyễn Đỗ Hương Giang	1/2021-1/2022	40	
14	NEU-E2021.05: The construction of online Professional Learning Community for English Teachers at National Economics University from the perspective of Activity Theory (Xây dựng cộng đồng học tập phát triển chuyên môn trực tuyến cho giảng viên dạy Tiếng Anh ở Trường Đại học Kinh tế Quốc dân từ quan điểm Lý thuyết Hoạt động)	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1/2021-1/2022	40	
15	NEU-E2021.06: A fuzzy-ahp method for foreign direct investors' evaluation and selection problem: the case of Vietnam (ứng dụng phương	ThS. Nguyễn Duy Tuấn	1/2021-1/2022	40	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	pháp fuzzy-ahp trong việc đánh giá và lựa chọn phương án đầu tư của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài: phân tích trường hợp của Việt Nam				
16	NEU-E2021.07: Evaluation of using English as a medium of instruction (EMI) on teaching academic subjects at the National Economics University (Đánh giá việc sử dụng tiếng anh trong giảng dạy các môn chuyên ngành tại trường Đại học Kinh tế quốc dân)	ThS. Nguyễn Thị Thiên Hương	1/2021-1/2022	40	
17	NEU-E2021.08: Determinants of monetary control under the context of the digital economy in Vietnam (Các nhân tố tác động đến quản lý tiền tệ trong điều kiện nền kinh tế số ở Việt Nam)	TS. Trương Thị Hoài Linh	1/2021-1/2022	40	
F	NHÓM CÔNG BỐ QUỐC TẾ				
1	CBQT1.2020.01	PGS. TS Phan Thị Thục Anh	1/2020-12/2022	250	
2	CBQT1.2020.02	ThS.NCS Dương Công Doanh	1/2020-12/2022	250	
3	CBQT1.2020.03	GS. TS Nguyễn Quang Dong	1/2020-12/2022	250	
4	CBQT1.2020.04	ThS Nguyễn Thị Kim Dung	1/2020-12/2022	250	
5	CBQT1.2020.05	TS Nguyễn Quang Dũng	1/2020-12/2022	250	
6	CBQT1.2020.06	TS Lê Thanh Hà	1/2020-12/2022	250	
7	CBQT1.2020.24	PGS.TS Hà Quỳnh Hoa	1/2020-12/2022	250	
8	CBQT1.2020.07	PGS.TS Lê Quốc Hội	1/2020-12/2022	250	
9	CBQT1.2020.08	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Huệ	1/2020-12/2022	250	
10	CBQT1.2020.09	TS Phạm Việt Hùng	1/2020-12/2022	250	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
11	CBQT1.2020.10	ThS Nguyễn Thanh Hương	1/2020-12/2022	250	
12	CBQT1.2020.11	TS Nguyễn Thị Phương Linh	1/2020-12/2022	250	
13	CBQT1.2020.12	PGS.TS Nguyễn Minh Ngọc	1/2020-12/2022	250	
14	CBQT1.2020.13	TS Trần Huy Phương	1/2020-12/2022	250	
15	CBQT1.2020.14	TS Vũ Hùng Phương	1/2020-12/2022	250	
16	CBQT1.2020.15	PGS.TS Lê Trung Thành	1/2020-12/2022	250	
17	CBQT1.2020.16	TS Trần Tất Thành	1/2020-12/2022	250	
18	CBQT1.2020.17	TS Bạch Ngọc Thắng	1/2020-12/2022	250	
19	CBQT1.2020.18	ThS.NCS Lê Thu Thủy	1/2020-12/2022	250	
20	CBQT1.2020.19	ThS Phạm Trần Minh Trang	1/2020-12/2022	250	
21	CBQT1.2020.20	ThS Phan Thu Trang	1/2020-12/2022	250	
22	CBQT1.2020.21	TS Nguyễn Trung Tuấn	1/2020-12/2022	250	
23	CBQT1.2020.22	TS Nguyễn Thị Cẩm Vân	1/2020-12/2022	250	
24	CBQT1.2020.23	TS Nguyễn Thị Hải Yến	1/2020-12/2022	250	
25	CBQT2.2020.01	TS Vũ Tuấn Anh	1/2020-12/2022	150	
26	CBQT2.2020.02	PGS. TS Nguyễn Hữu Ánh	1/2020-12/2022	150	
27	CBQT2.2020.03	PGS.TS Phạm Hồng Chương	1/2020-12/2022	150	
28	CBQT2.2020.04	GS. TS. Nguyễn Văn Công	1/2020-12/2022	150	
29	CBQT2.2020.05	PGS. TS Phạm Đức Cường	1/2020-12/2022	150	
30	CBQT2.2020.06	PGS.TS Trần Mạnh Dũng	1/2020-12/2022	150	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
31	CBQT2.2020.07	GS.TS Nguyễn Thành Độ	1/2020-12/2022	150	
32	CBQT2.2020.08	TS Nguyễn Thị Hải Đường	1/2020-12/2022	150	
33	CBQT2.2020.09	PGS.TS Đỗ Thị Hải Hà	1/2020-12/2022	150	
34	CBQT2.2020.10	TS Nguyễn Thị Hào	1/2020-12/2022	150	
35	CBQT2.2020.11	TS Nguyễn Thanh Hiếu	1/2020-12/2022	150	
36	CBQT2.2020.12	PGS.TS Nguyễn Thành Hiếu	1/2020-12/2022	150	
37	CBQT2.2020.14	Tiến sỹ Phạm Minh Hoàn	1/2020-12/2022	150	
38	CBQT2.2020.15	TS Lê Đức Hoàng	1/2020-12/2022	150	
39	CBQT2.2020.16	TS Đinh Thế Hùng	1/2020-12/2022	150	
40	CBQT2.2020.17	PGS.TS Nguyễn Vũ Hùng	1/2020-12/2022	150	
41	CBQT2.2020.18	TS Nguyễn Xuân Hưng	1/2020-12/2022	150	
42	CBQT2.2020.19	TS Trần Khánh Hưng	1/2020-12/2022	150	
43	CBQT2.2020.20	TS Nguyễn Quang Huy	1/2020-12/2022	150	
44	CBQT2.2020.21	ThS Tôn Thị Thanh Huyền	1/2020-12/2022	150	
45	CBQT2.2020.22	PGS. TS Phan Trung Kiên	1/2020-12/2022	150	
46	CBQT2.2020.23	PGS.TS Nguyễn Thị Minh	1/2020-12/2022	150	
47	CBQT2.2020.24	TS Nguyễn Thị Xuân Mai	1/2020-12/2022	150	
48	CBQT2.2020.25	PGS. TS Trần Văn Nam	1/2020-12/2022	150	
49	CBQT2.2020.26	PGS.TS Trương Thị Nam Thắng	1/2020-12/2022	150	
50	CBQT2.2020.27	TS Đàm Sơn Toại	1/2020-12/2022	150	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
51	CBQT2.2020.28	TS Trần Trung Tuấn	1/2020-12/2022	150	
52	CBQT2.2020.29	ThS. NCS Vũ Thị Thúy Vân	1/2020-12/2022	150	
53	CBQT2.2020.30	TS Vũ Ngọc Xuân	1/2020-12/2022	150	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	3/2017	Đạt	14/NQ-HĐKĐCLGD 83.6%	Đạt tiêu chuẩn CLCSGD	8/9/2017	8/9/2022
2	Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành kế toán	11/2017	Đạt	CPA Australia 100%	Đạt tiêu chuẩn CLCTĐT	4/10/2017	31/12/2022
3	Chương trình đào tạo cử nhân Ngân hàng và Tài chính	11/2017	Đạt	ĐHTH West of England; QAA	Đạt tiêu chuẩn CLCTĐT. Chương trình được phép tiếp tục triển khai	1/1/2018	31/12/2018